

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG VĂN CAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG VĂN CAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Kim Nguyễn Quỳnh Giao	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Thị Thính	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Hoàng Như Yên	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
4	Lâm Hoàng Bảo Ngọc	Chủ tịch công đoàn, Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
5	Hoàng Xuân Thành	Trợ lý thanh niên	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Thị Hằng Nga	Bí thư Chi đoàn giáo viên	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Văn Tâm	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Minh Quang	Tổ trưởng tổ Vật lý	Ủy viên hội đồng	
9	Ngô Ngọc Huỳnh Hân	Tổ trưởng tổ Hóa học	Ủy viên hội đồng	
10	Đặng Ngọc Hân	Tổ trưởng tổ Sinh học	Ủy viên hội đồng	
11	Đào ngọc Thảo Sương	Tổ trưởng tổ Anh văn	Ủy viên hội đồng	
12	Nguyễn Thị Hồng Vinh	Tổ trưởng tổ Lịch sử	Ủy viên hội đồng	
13	Đỗ Thị Kim Định	Tổ trưởng tổ Địa lí	Ủy viên hội đồng	
14	Biện Minh Tân	Tổ trưởng tổ Công nghệ	Ủy viên hội đồng	

15	Nguyễn Hữu Phú	Tổ trưởng tổ Tin học	Ủy viên hội đồng	
16	Đoàn Thị Nhung	Tổ trưởng tổ Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	
17	Đặng Quý Hùng	Tổ trưởng tổ Thể dục - Quốc phòng	Ủy viên hội đồng	
18	Chiêu Minh Toàn	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
MỤC LỤC	1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	3
PHẦN I.....	4
CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II	9
TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
1. Tình hình chung của nhà trường	9
2. Mục đích tự đánh giá	14
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.....	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3.....	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu:	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.....	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.....	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.....	24
Tiêu chí 1.5: Lớp học.....	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	33
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	41
<i>Kết luận tiêu chuẩn 1:.....</i>	<i>44</i>
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	44
Mở đầu:	44
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.....	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	47
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	51
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	53

<i>Kết luận tiêu chuẩn 2:</i>	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	57
Mở đầu:	57
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	58
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập.	60
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính – quản trị.	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	63
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....	65
Tiêu chí 3.6: Thư viện.....	67
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	70
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	70
Mở đầu:	70
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	73
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	76
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	77
Mở đầu:	77
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.....	77
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	81
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	83
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	86
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	89
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	92
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	96
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	97
PHẦN IV: PHỤ LỤC	99

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	X
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 1

1.2. Đánh giá theo Mức 4: không

2. Kết luận: Trường Đạt Mức 1

PHẦN I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường trung học phổ thông Lương Văn Can

Tên trước đây: Trung học Cộng đồng Quận 8

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	8
Xã / phường/thị trấn	4
Đạt chuẩn quốc gia	không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1966
Công lập	X
Tư thục	không
Trường chuyên biệt	không
Trường liên kết với nước ngoài	không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Tấn Sĩ
Điện thoại	028 38 500 908
Fax	028 38 504 640
Website	thptluongvancan.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	không
Thuộc vùng khó khăn	không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 10	15	12	10	14	19
Khối lớp 11	15	15	12	10	14
Khối lớp 12	15	15	15	12	10
Cộng	45	42	37	36	43

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối						

	phục vụ học tập						
1	Phòng học	32	32	24	24	45	
a	Phòng kiên cố	32	32	00	00	45	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	24	24	00	
2	Phòng học bộ môn	9	9	0	0	5	
a	Phòng kiên cố	9	9	0	0	5	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	00	00	9	
a	Phòng kiên cố	4	4	00	00	9	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	12	12	4	4	11	
1	Phòng kiên cố	12	12	4	4	11	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	00	00	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
	Cộng	58	58	28	28	71	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 6 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	00			1	
Phó hiệu trưởng	1	1	00			1	
Giáo viên	89	53	05		54	35	

Nhân viên	16	10	00	00	16	00	
Cộng	107	65	05	00	70	37	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	102	100	92	90	89
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,27	2,38	2,49	2,5	2,07
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	5,32	5,09	5,25	5,34	4,82
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Các số liệu khác (nếu có)	không có	không có	không có	không có	không có

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1917	1777	1579	1505	1846	
	- Nữ	980	917	814	764	962	
	- Dân tộc thiểu số	123	116	105	94	130	
	- Khối lớp 10	655	516	449	603	838	
	- Khối lớp 11	631	643	502	426	601	

	- <i>Khối lớp 12</i>	631	618	628	476	407	
2	Tổng số tuyển mới	655	516	449	603	835	
3	Học 2 buổi/ngày	1917	1777	1579	1505	1846	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	42	42,3	42,7	41,8	42,9	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1851 (96,6%)	1723	1537	1448	1780	
	- <i>Nữ</i>	954	896	801	743	934	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	68	106	102	91	123	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	11	17	8	5	8	
9	Tổng số học sinh giỏi Quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	81	69	52	79	81	
	- <i>Nữ</i>	37	32	27	35	36	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	7	6	5	7	8	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	5	13	26	15	
	Các số liệu khác (nếu có)	không có	không có	không có	không có	không có	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi/Tốt	33,3%	40,3%	37,9%	18,4%	21,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá/Khá	48,3%	41,5%	35,5%	43,5%	48,8%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình/Đạt	17,1%	16,2%	21,9%	30,9%	27,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém/Chưa đạt	1,3%	2%	4,7%	5,6%	1,6%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/Rèn luyện tốt	84,7%	80,9%	77%	81,5%	80,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/Rèn luyện khá	10,2%	13,5%	12,7%	12,6%	12,2%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện trung bình/đạt	4,1%	5,6%	9,2%	2,5%	7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm/rèn luyện Yếu/ Chưa đạt	1%	00	1,1%	1,2%	0,1%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Vào năm 1965 Quận 8 là nơi có nhiều trường tiểu học lớn và lâu đời của thành phố như trường tiểu học Xóm Củi, trường tiểu học Hưng Phú, Chánh Hưng, Rạch Ông, ... Trong khi đó trường trung học lại rất ít, chỉ có duy nhất một trường tư thục nhỏ là Quốc Văn Cường ở gần chợ Phạm Thế Hiển.

Với hệ thống trường lớp như vậy nên lúc đó mỗi năm ở Quận 8 có gần 3000 học sinh học hết cấp Tiểu học, hầu hết phải bỏ học, vì không thể nào chen chân vào một trường Trung học công lập ở bên kia cầu Chà Và hay cầu chữ Y trong kỳ tuyển vào lớp đệ thất (lớp 6), và cũng vì các gia đình không có điều kiện cho con tiếp tục học ở trường tư thục. Tình trạng thất học ở lứa tuổi thiếu niên đã khiến một số em nhỏ phải vào làm việc vất vả trong các cơ sở sản xuất với đồng lương ít ỏi, nhưng đồng thời cũng dễ dàng đưa đẩy các em đến với các tệ nạn xã hội.

Trước tình hình đó, trong lúc xúc tiến công tác cải tiến dân sinh và chỉnh trang tái thiết gia cư, mỗi bận tâm lớn của chương trình phát triển Quận 8 là giáo dục; đặc biệt cấp bách thành lập ngay một trường trung học công lập tại Quận 8, theo phương thức phát triển cộng đồng, một phương thức đặt căn bản trên sự đóng góp có ý thức của người dân để cộng đồng đồng tiến, chứ không thể chờ đợi ngân sách của Bộ giáo dục.

Với lý do cấp bách như vậy năm 1966 trường Trung học Cộng đồng Quận 8 được thành lập. Cuối tháng 9/1966 trường tổ chức thi tuyển (mượn trường thi của trường Xóm Củi; có 480 học sinh được tuyển vào 2 lớp đệ lục – lớp 7 và 6 lớp đệ thất - lớp 6). Khóa học đầu tiên học sinh đã nhập học vào ngày 20/10/1966. Năm học 1967 – 1968, tên đầy đủ của trường là Trường Trung học Cộng đồng Đô thị Tổng hợp Quận 8.

Đến năm 1974 trường được vinh dự mang tên một danh nhân lịch sử Việt Nam, chí sĩ yêu nước, nhà Duy tân, nhà giáo dục Lương Văn Can.

Qua hơn 50 năm hình thành và phát triển (từ năm 1966), trải qua bao thăng trầm từ ngôi trường đơn sơ với tên gọi Trung học Cộng Đồng Quận 8, đến nay trường trung học phổ thông Lương Văn Can đã có bề dày thành tích giáo dục nhiều thế hệ học sinh, ghi dấu ấn trong ngành giáo dục Thành phố.

Với phương châm “dạy chữ – dạy người”, tập thể giáo viên nhà trường đã luôn chủ động trang bị điều kiện cơ sở vật chất, áp dụng những phương pháp dạy học tích cực vào trong giảng dạy, không chỉ trang bị kiến thức cho học sinh mà còn hỗ trợ các em những kỹ năng cần thiết. “Trái ngọt” của những miệt mài đó là trong suốt nhiều năm liền, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường trung học phổ thông Lương Văn Can đã gặt hái được nhiều thành tích đáng tự hào: nhiều năm liền, nhà trường được Quận ủy Quận 8 công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh; trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh; được nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động thành phố. Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh; được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Năm 2009, nhà trường nhận được Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 2007 đến nay, nhà trường nhận được 6 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học liên tục; từ năm 2007 đến nay, nhà trường luôn đạt Tập thể Lao động Xuất sắc do Ủy ban nhân dân Thành phố chứng nhận. Từ năm học 2008 – 2009 đến năm học 2010 – 2011, nhà trường vinh dự nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong công tác giáo dục. Riêng năm học 2010 – 2011, nhà trường nhận thêm Bằng khen Thủ tướng Chính phủ về góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Năm học 2011 – 2012, nhà trường được nhận Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần tích cực trong phong trào thi đua thành phố...

Bằng những nỗ lực không ngừng của thầy và trò nhiều thế hệ nhà trường, năm 2014 trường trung học phổ thông Lương Văn Can đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng ba”.

Từ năm học 2015 – 2016, nhà trường đã tích cực đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, nhằm giúp học sinh biết vận dụng với kiến thức đã học, dùng kiến thức sách vở giải quyết những vấn đề thực tiễn cuộc sống. Bằng sự tích cực, chủ động, năm học 2016 – 2017, trong vòng chung kết cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp Quốc gia, nhà trường đạt 1 giải nhất lĩnh vực y sinh và giải ba toàn cuộc.

Năm học 2018 – 2019, tham gia kỳ thi nghiên cứu Khoa học kỹ thuật trong học sinh khối trung học đã đạt: 02 đạt giải Nhì, 02 giải Ba cấp quốc gia trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học Khu vực phía Nam; 04 giải Nhất, 02 giải Nhì cấp Thành phố. Thi học sinh giỏi bộ môn lớp 12 cấp Thành phố đã đạt: 01 giải Ba môn Ngữ văn, 01 giải Ba môn Lịch sử; 06 học sinh đạt giải Khuyến khích “Hội thi Đầu bếp trẻ”. Kỳ thi Olympic tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh đã đạt: 02 huy chương Bạc môn Lịch sử; 01 huy chương Bạc, 4 huy chương đồng môn Ngữ văn; 01 huy chương đồng môn Hóa học; 01 huy chương đồng môn Toán học. Trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp nhà trường đạt 99,1%.

Trong năm học 2019 – 2020: thi Nghiên cứu Khoa học kỹ thuật trong học sinh trung học phổ thông: 02 học sinh đạt giải Nhất, 2 học sinh đạt giải Nhì cấp Thành phố trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật; thi học sinh giỏi cấp thành phố: 01 học sinh đạt giải Nhì, 02 học sinh đạt giải Ba môn Ngữ văn; 01 học sinh đạt giải Nhất, 02 học sinh đạt giải Nhì, 01 học sinh đạt giải Ba môn Lịch sử. Trong kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2020, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp của nhà trường đạt 99,5%.

Năm học 2020 – 2021: 01 giải Ba cấp thành phố Cuộc thi Nghiên cứu khoa học dành cho học sinh THPT; 01 giải Nhì, 01 giải Ba cấp thành phố Kỳ thi HSG môn Tiếng Anh; 02 giải Ba cấp thành phố Kỳ thi HSG môn Vật lý; 01 giải Ba cấp thành phố Kỳ thi HSG môn Ngữ Văn; 05 giải Ba cấp thành phố Kỳ thi HSG môn Lịch sử; 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 04 huy chương đồng Olympic 30/4 các bộ môn.

Năm học 2021 – 2022: 01 giải Ba tại cuộc thi Nghiên cứu khoa học cấp thành phố; 01 giải Nhì, 02 giải Ba cấp thành phố Kỳ thi HSG môn Lịch sử; 01 giải Ba cấp thành phố Kỳ thi HSG môn Địa lý; 02 huy chương đồng Olympic 30/4 môn Ngữ văn.

Năm học 2022 – 2023: 01 giải Nhì tại cuộc thi Nghiên cứu khoa học cấp thành phố; 01 giải Khuyến khích cấp thành phố tại Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; 02 giải Ba (môn Toán và môn Sinh) HSG cấp thành phố Giải toán trên máy tính Casio; 02 giải Ba (môn Văn và môn Anh) HSG cấp thành phố.

Năm học 2023 – 2024: 01 giải Nhì tại cuộc thi Nghiên cứu khoa học cấp thành phố; 01 giải Nhì cấp thành phố và tiếp tục dự thi đạt giải Khuyến khích cấp Bộ tại Hội thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; 01 giải Ba môn Ngữ văn Kỳ thi HSG lớp 12 cấp thành phố; 01 Huy chương Bạc, 04 Huy chương Đồng Ngày hội Olympic tháng 4 cấp thành phố.

Bên cạnh đó, tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng được nhà trường đẩy mạnh với nhiều chuyên đề phong phú: Chuyên đề Phương pháp học tập hiệu quả và vượt qua thất bại; chuyên đề Giáo dục kỹ năng giao tiếp nơi công cộng; sinh hoạt về kỹ năng ứng phó căng thẳng trong học tập; văn hóa giao thông ...

Chặng đường phát triển còn dài, những thử thách mới còn đang ở phía trước, trong xu thế hội nhập và phát triển trường trung học phổ thông Lương Văn Can xây dựng Chiến lược phát triển giáo dục trong thời gian tới, từng bước tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục và với sự phấn đấu nỗ lực vươn lên không ngừng của đội ngũ thầy cô và học sinh, trường mãi là ngôi trường tự hào với truyền thống nghèo nhưng hiếu học, xứng đáng là nơi phụ huynh có thể gửi gắm niềm tin cho tương lai con em mình.

Trường trung học phổ thông Lương Văn Can nằm ở vị trí trung tâm trên địa bàn Quận 8 nên thuận lợi về mặt giao thông.

Hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường có kế hoạch khả thi và phối hợp chặt chẽ, luôn bảo đảm cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong đơn vị.

Về học sinh: đối tượng học sinh đa số tập trung ở địa bàn Quận 8, và một số quận lân cận, phần lớn là con em lao động nghèo, dân nhập cư lo mưu sinh, nên sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình còn gặp nhiều khó khăn. Trình độ học sinh chủ yếu ở mức trung bình, ý thức học tập, tinh thần tự quản chưa cao.

Về đội ngũ: 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 39 giáo viên có trình độ thạc sĩ. Đội ngũ giáo viên ổn định, đa số giáo viên đều có nhiều năm kinh nghiệm, gắn bó tận tâm với công tác giảng dạy, tích cực tham gia các hoạt động trong nhà trường.

Về cơ sở vật chất – tài chính: trường trung học phổ thông Lương Văn Can được xây dựng mới và đưa vào sử dụng từ tháng 02/2023 với diện tích trường 4.160m² với hơn 1.800 học sinh, nên diện tích sân chơi, sân tập thể dục chưa đáp ứng yêu cầu sinh hoạt và học tập của học sinh. Tài chính được công khai, minh bạch, chi tiêu đúng theo quy định.

Về đội ngũ lãnh đạo quản lý: đội ngũ lãnh đạo đoàn kết, có năng lực quản lý, ý thức trách nhiệm cao trong công tác và luôn quyết tâm đổi mới sinh hoạt chuyên môn, kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định.

Về chi bộ và các tổ chức đoàn thể: chi bộ liên tục nhiều năm được Quận ủy Quận 8 công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động Thành phố. Đoàn thanh niên đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Từ năm 2007 đến nay, nhà trường nhận được nhiều Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm học liên tục.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của tự đánh giá là nhìn nhận thực trạng hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường, từ đó đề ra kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục để dần tiếp cận và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Xác định nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá của trường Trung học phổ thông Lương Văn Can được thực hiện đúng quy trình mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hướng dẫn, theo 7 bước:

- 1) Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- 2) Lập kế hoạch tự đánh giá.
- 3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- 4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
- 5) Viết báo cáo tự đánh giá.
- 6) Công bố báo cáo tự đánh giá.
- 7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Phương pháp đánh giá: Gồm các bước thực hiện: Phân tích tiêu chí. Mô tả thực trạng. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng. Đánh giá.

Công cụ đánh giá:

Dựa trên tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu hướng dẫn công tác tự đánh giá.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Qua kết quả tự đánh giá, các bộ phận của nhà trường đối chiếu thực trạng giáo dục của nhà trường so với tiêu chí đặt ra để từ đó phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế, yếu kém; đề ra giải pháp khả thi khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong quá trình triển khai tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và 84 chỉ số, nhà trường có điều kiện rà soát lại tất cả các hoạt động, phát hiện ra những vấn đề bất cập, yếu kém tồn tại nhưng không có cơ sở đối chiếu, từ đó đề ra giải pháp khả thi khắc phục các bất cập, yếu kém.

Qua kiểm tra tự đánh giá việc tổ chức hoạt động giáo dục nhà trường đúng quy chế, tích cực, chủ động, đạt kết quả khá tốt. Những tiêu chí chưa đạt nhà trường tiếp tục phấn đấu thực hiện, bổ sung để đạt yêu cầu của tiêu chí, đồng thời hình thành thói quen trong việc tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả, báo cáo, lưu trữ trong từng năm học.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức và quản lý chặt chẽ, khoa học. Cơ cấu tổ chức, thủ tục thành lập bộ máy nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hệ thống tổ chức nhà trường gồm có: Chi bộ Đảng với 37 đảng viên, Hiệu trưởng nhà trường đảm nhiệm Bí thư Chi bộ. Ban lãnh đạo trường có 02 thành viên: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng. Hội đồng giáo dục nhà trường gồm 18 thành viên đúng thành phần, do Hiệu trưởng giữ vai trò Chủ tịch hội đồng, có chức năng lập kế hoạch, triển khai và giám sát mọi hoạt động giáo dục

của nhà trường. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật nhà trường có 02 cấp: Cấp cơ sở gồm tổ chuyên môn và tổ Công đoàn, trong đó giáo viên và công đoàn viên là thành viên; Cấp trường gồm Hội đồng giáo dục và Công đoàn nhà trường. Đối với học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng có 02 cấp: cấp cơ sở, gồm giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm. Cấp trường, gồm lãnh đạo trường, Đoàn Thanh niên và phòng giám thị. Lãnh đạo trường quản lý điều hành chung 13 tổ chuyên môn và 04 bộ phận là hành chính, quản lý trật tự kỷ luật học sinh, bảo vệ và phục vụ. Mỗi tổ có tổ trưởng và tổ phó, tổ trưởng Công đoàn. Các tổ chức và bộ phận dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản

trị đối với trường tư thực), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học theo quy định của Luật Giáo dục và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và Quận 8 theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường dực [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, chiến lược phát triển nhà trường về điều kiện cơ sở vật chất đang trong giai đoạn chuẩn bị xây mới, nên việc mua sắm, sửa chữa hằng năm còn khó khăn do không có kinh phí không thường xuyên.

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường Trung học phổ thông Lương Văn Can giai đoạn 2020 – 2025 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo văn bản tháng 10 năm 2020 [H1-1.1-02].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 công bố công khai bằng hình thức niêm yết ở phòng giáo viên của trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường www.thptluongvancan.hcm.edu.vn [H1-1.1-03].

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển như: Hiệu trưởng chỉ đạo và duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn vào đầu năm học; giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch tổ chuyên môn và các bộ phận; tổ chức sơ kết và tổng kết năm học, họp hội đồng sư phạm để rút kinh nghiệm và khắc phục những mặt hạn chế, đồng thời có những điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp cho việc thực hiện kế hoạch năm học để đảm bảo các chỉ tiêu của chiến lược được quan tâm thực hiện; vận động cán bộ quản lý, giáo viên tự bồi dưỡng đạt chuẩn về tin học và ngoại ngữ; cơ sở vật chất mới, khang trang, hiện đại.[H1-1.1-04].

Mức 3

Hằng năm nhà trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo nhà trường và tập thể giáo viên, nhân viên có sự thống nhất cao trong việc xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong giai đoạn trước mắt phù hợp với điều kiện và nguồn lực thực tiễn của trường, phù hợp với yêu cầu của địa phương.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường là định hướng phát triển trên cơ sở thực tiễn mà Hội đồng sư phạm nhà trường quyết tâm thực hiện một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với điều kiện nhà trường, tạo được uy tín với phụ huynh và học sinh.

3. Điểm yếu:

Trường xây dựng mới nên trong quá trình đi chuyển đã thất lạc thiết bị dạy học. Hiện nay vẫn còn thiếu một số thiết bị dạy học theo yêu cầu Chương trình GDPT 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2023 Hiệu trưởng chỉ đạo tiếp tục các tổ trưởng chuyên môn đề xuất mua thiết bị dạy học bổ sung theo yêu cầu của từng tổ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có Hội đồng trường được phê duyệt theo Quyết định số 3193/QĐ-GDDT-TC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công nhận Hội đồng trường của trường Trung học phổ thông Lương Văn Can nhiệm kỳ 2020 – 2025, hoạt động theo quy định của Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Hội đồng trường gồm 13 thành viên có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều 10 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-01].

Nhà trường có Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học theo quyết định của Hiệu trưởng, có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng thi đua khen thưởng theo khoản 1 Điều 21 Điều lệ trường trung học; Hội đồng kỷ luật của nhà trường được thành lập khi xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật do Hiệu trưởng quyết định thành lập và làm chủ tịch hoặc ủy quyền cho phó hiệu trưởng làm chủ tịch. Hội đồng khoa học nhà trường thực nhiệm vụ sau đây: chăm và xếp loại các sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét sáng kiến, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp Ngành [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

Các Hội đồng của nhà trường được thành lập đúng thủ tục, có cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ nhà trường.

Hội đồng trường có quy chế làm việc và kế hoạch hoạt động. Hội đồng trường có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát thực hiện, các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần trong một năm vào đầu năm học, sơ kết học kỳ 1 và tổng kết năm học [H1-1.2-07]. Trong trường hợp cần thiết, khi Hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên Hội đồng

trường đề nghị, Chủ tịch Hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường.

Phiên họp Hội đồng trường được coi là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của Hội đồng trường (trong đó có Chủ tịch Hội đồng). Quyết nghị của Hội đồng trường được thông qua bằng biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tại cuộc họp và chỉ có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt tại cuộc họp nhất trí. Quyết nghị của Hội đồng trường được công bố công khai [H1-1.2-08]; [H1-1.2-09].

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị của Hội đồng trường. Nếu hiệu trưởng không nhất trí với quyết nghị của Hội đồng trường phải kịp thời báo cáo xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, Hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết nghị của Hội đồng trường đối với những vấn đề không trái với pháp luật hiện hành và Điều lệ nhà trường.

c) Hội đồng trường họp định kỳ để triển khai công việc, đánh giá, rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp việc tổ chức hoạt động của nhà trường [H1-1.2-07].

Ban Thanh tra nhân dân của trường, định kỳ giám sát các hoạt động của nhà trường; giám sát thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường [H1-1.2-10].

Hội đồng trường rà soát, đánh giá lại và rút kinh nghiệm các hoạt động trong mỗi học kỳ [H1-1.2-07].

Mức 2

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, giúp kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; giúp đưa ra các quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường một cách phù hợp và đúng quy định; giám sát việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh:

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường liên tục được củng cố và hoàn thiện. Đầu mỗi năm học, trường đều có quyết định thành lập các tổ, bộ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, các bộ phận... Rà soát công tác tổ chức và các quy định theo Điều lệ nhà trường để phân công nhiệm vụ phù hợp với tình hình nhà trường.

Hầu hết các thành viên trong Hội đồng trường là cán bộ, giáo viên có uy tín, có trách nhiệm, đang đảm nhiệm các nhiệm vụ chủ chốt trong trường nên nắm vững hoạt động của nhà trường, có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện.

3. Điểm yếu:

Các thành viên trong Hội đồng trường còn kiêm nhiệm các công tác khác nên việc báo cáo công tác mình phụ trách chưa kịp thời, một vài thành viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp Hội đồng trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch các tổ chuyên môn, bộ phận để kịp thời điều chỉnh, hỗ trợ hoạt động giáo dục đạt hiệu quả. Tăng cường giám sát việc thực hiện Luật dân chủ cơ sở trong hoạt động của nhà trường; chú trọng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các thành viên trong Hội đồng trường, giúp các thành viên nắm rõ chủ trương của nhà trường để tự tin, mạnh dạn góp ý kiến xây dựng cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trong cơ cấu hoạt động của nhà trường có các tổ chức đoàn thể theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi đoàn giáo viên.

Công đoàn cơ sở với 107 công đoàn viên là cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Ban chấp hành Công đoàn gồm có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 05 ủy viên [H1-1.3-01].

Đoàn trường có 43 chi đoàn lớp và 01 chi đoàn giáo viên. Nhà trường phân công mỗi giáo viên làm công tác Trợ lý thanh niên, Ban chấp hành Đoàn trường gồm có Bí thư, 01 Phó Bí thư và 09 ủy viên [H1-1.3-02].

Chi đoàn giáo viên có 18 đoàn viên là các giáo viên còn trong độ tuổi đoàn, được thành lập theo quy định tại các khoản 2 Điều 13 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.3-03].

b) Công đoàn cơ sở hoạt động theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ban chấp hành Công đoàn ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, của Chi ủy nhà trường. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường hoạt động theo chỉ đạo và hướng dẫn của Ban Thường vụ Quận đoàn Quận 8 và của Chi ủy nhà trường. Hằng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên có kế hoạch hoạt động cho cả năm học [H1-1.3-04].

c) Các Hội đồng của trường họp định kỳ để triển khai công việc, đánh giá, rà soát lại việc thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp việc tổ chức hoạt động của nhà trường [H1-1.3-03].

Mức 2

a) Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ Quận 8, chi bộ có 37 đảng viên, cấp ủy có 02 đồng chí (01 Bí thư và 01 Chi ủy viên) do Đại hội Chi bộ bầu ra và do Quận ủy 8 chỉ định bổ sung theo nhiệm kỳ 05 năm. Trong 05 năm từ 2019 đến 2024, chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

b) Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên có đóng góp quan trọng và tích cực đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường. Công đoàn cơ sở phối hợp với nhà trường thực hiện chăm lo đời sống, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ, nhà giáo và người lao động. Chi đoàn giáo viên và Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động giáo dục và rèn luyện đoàn viên và học sinh về tư tưởng chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, rèn luyện đạo đức lối sống, nề nếp, tác phong, kỹ năng sống, có ý thức tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng [H1-1.3-07].

Mức 3

a) Trong 05 năm từ 2019 đến 2024, Chi bộ nhà trường luôn đạt trong sạch vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-06]; [H1-1.3-08].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng, được ghi nhận của cấp trên qua đánh giá cuối năm Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng

sản Hồ Chí Minh của nhà trường đạt danh hiệu vững mạnh, xuất sắc [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động hiệu quả, phát huy được vai trò của mỗi tổ chức trong nhà trường, được cấp trên quản lý trực tiếp đánh giá cao. Nhiều năm liền, Chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc, Đoàn thanh niên xếp loại xuất sắc.

3. Điểm yếu:

Một số hoạt động của Đoàn Thanh niên và Chi đoàn giáo viên còn mang tính hình thức, chưa thật sự đi sâu vào việc củng cố nề nếp và thúc đẩy động lực học tập của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả công việc của đoàn thanh niên và Chi đoàn giáo viên trong nhà trường bằng cách cải tiến cách thức làm việc, bồi dưỡng đội ngũ.

Tổ chức các hoạt động thiết thực, phát huy tính tích cực, gương mẫu của người đoàn viên (phong trào nuôi heo đất, công tác xã hội, ...)

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ban lãnh đạo nhà trường có đủ số lượng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, gồm: 01 Hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 12 tổ chuyên môn, gồm: tổ Toán, tổ Vật lý, tổ Hóa học, tổ Sinh học, tổ Ngữ văn, tổ Lịch sử, tổ Địa lý, tổ Giáo dục công dân, tổ Ngoại ngữ, tổ Công nghệ, tổ Tin học, tổ Thể dục – Quốc phòng và 01 tổ văn phòng. Hằng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng và tổ phó (với tổ có từ 07 thành viên trở lên) theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15 của Điều lệ trường trung học [H1-1.4-02].

c) Kế hoạch làm việc của tổ văn phòng và kế hoạch của tổ chuyên môn xây dựng vào đầu mỗi năm học dựa trên kế hoạch chung và kế hoạch giáo dục của nhà trường và được Hiệu trưởng phê duyệt. Kế hoạch cá nhân của tổ viên xây dựng dựa trên kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, như: tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo và nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên của tổ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Các tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần theo quy định hay họp đột xuất theo yêu cầu của hiệu trưởng [H1-1.4-04]. Hằng tháng rà soát, đánh giá để cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao [H1-1.4-05].

Mức 2

a) Thường xuyên, các tổ chuyên môn đăng ký thực hiện chuyên đề, đẩy mạnh chuyển đổi trong dạy học như: tổ Vật lý, Sinh học, Công nghệ với chuyên đề về giáo dục STEM, tổ Địa lý với chuyên đề về địa lý địa phương và hoạt động du lịch của các địa phương ba miền, ..., ngoài ra các tổ chuyên môn đều đặn đưa bài giảng, bài tập lên trang hệ thống LMS, xây dựng học liệu số có tác dụng nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-06].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi học kỳ [H1-1.4-07].

Mức 3

a) Các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống của các tổ chuyên môn góp phần nâng cao công tác giáo dục toàn diện học sinh của nhà trường như chuyên đề: kỹ năng phòng chống bạo lực gia đình; kỹ năng ứng xử phù hợp với văn hóa người Việt; giáo dục sức khỏe sinh sản tuổi vị thành niên; chuyên đề phòng chống tác hại của thuốc lá; chuyên đề sống có trách nhiệm; kỹ năng quản lý tài chính, thực hành tiết kiệm.

Tổ văn phòng hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tốt cho các hoạt động của nhà trường trong các dịp lễ cũng như trong các hoạt động giảng dạy [H1-1.1-07].

b) Tổ chuyên môn hằng năm đều thực hiện các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách hiệu quả. Tuy nhiên, việc tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến việc thực hiện nhiệm vụ chưa đều ở tất cả các tổ [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh:

Cơ cấu tổ chức chuyên môn chặt chẽ, thống nhất. Có kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đồng bộ.

Các thành viên trong tổ có sự đoàn kết gắn bó, tinh thần làm việc nhiệt tình và có trách nhiệm, hỗ trợ nhau trong công việc.

3. Điểm yếu:

Việc hằng tháng tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến việc thực hiện nhiệm vụ chưa đều ở tất cả các tổ.

Một vài tổ trưởng bộ môn chưa chủ động đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, chỉ triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2021 - 2022 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng nhà trường tăng cường tham gia họp với các tổ chuyên môn để giải quyết các vấn đề gút mắc của tổ chuyên môn (nếu có) và động viên các tổ trưởng và thành viên trong tổ có những ý kiến đề xuất, giúp nâng cao chất lượng chuyên môn..

Tăng cường kiểm tra nội dung biên bản họp tổ, đặc biệt lưu tâm đến tiến độ thực hiện chương trình và thảo luận về công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Lớp học.

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tại thời điểm tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường có đủ các lớp của cả 03 khối lớp 10, 11 và 12 với tổng cộng 42 lớp, trong đó: khối 12 có 15 lớp, khối 11 có 15 lớp và khối 10 có 12 lớp [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, lớp học được tổ chức theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 01 lớp phó học tập, 01 lớp phó kỷ luật do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học. Mỗi lớp được chia thành 04 tổ học sinh. Mỗi tổ không quá 12 học sinh, có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do các thành viên của tổ bầu ra vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-02].

c) Học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên. Vào ngày thứ hai hằng tuần hay khi cần thiết, Ban cán sự lớp thay mặt lớp đề xuất ý kiến với giáo viên chủ nhiệm đối với các hoạt động của lớp, khiếu kiện về cơ sở vật chất phục vụ học tập, tham gia hoạt động phong trào phong trào của nhà trường, điều này giúp học sinh tăng khả năng tự chủ, tự quản, sinh hoạt cùng nhau, trao đổi góp ý lẫn nhau, tăng kỹ năng sống cho học sinh [H1-1.5-02]. Tuy nhiên, ở một số lớp công tác tự quản của ban cán sự lớp chưa được thể hiện, vai trò của các tổ trưởng còn mờ nhạt, chưa đóng góp nhiều cho hoạt động của tổ, của lớp.

Mức 2

Tính đến thời điểm tự đánh giá, trường có 43 lớp. Sĩ số học sinh trong các lớp từ 39 đến 45 học sinh. Các năm học từ 2019 – 2020 đến 2023 – 2024 nhà trường có 43 lớp, bình quân sĩ số các lớp không quá 45 học sinh [H1-1.5-03].

Mức 3

Trong các năm, nhà trường có số lớp không vượt quá 45 lớp, trong đó đa số các lớp có sĩ số hơn 43 học sinh [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức 3 khối lớp. Mỗi lớp học của nhà trường đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và hoạt động tốt trên nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu:

Công tác tự quản của ban cán sự lớp ở một số lớp chưa được thể hiện, vai trò của các tổ trưởng còn mờ nhạt, chưa đóng góp nhiều cho hoạt động của tổ, của lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách cùng các giáo viên chủ nhiệm xây dựng quy định về nhiệm vụ tự quản của lớp, trong đó phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ của các thành viên ban cán sự, chú trọng phân công nhiệm vụ cho các tổ trưởng, tổ phó, từ đó giúp cho việc tổ chức, điều hành, quản lý hoạt động của ban cán sự lớp được đồng bộ và chặt chẽ

Tổ chức các hoạt động phong trào vui chơi, lành mạnh phong phú kết hợp học tập nhằm giảm áp lực học tập đối với học sinh, tạo sự đoàn kết trong tập thể lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ, Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016. Các sổ sách hành chính: sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát bằng, chứng chỉ được lưu trữ tại phòng giáo vụ [H1-1.6-01]; các sổ sách quản lý tài chính, sổ quỹ tiền mặt và sổ quản lý tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính [H1-1.6-02]; các loại hồ sơ, sổ: sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường, hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ kỷ luật được lưu trữ tại phòng hiệu trưởng [H1-1.6-03]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh được lưu trữ tại bộ phận y tế [H1-1.6-04]; sổ quản lý thiết bị giáo dục được lưu trữ tại bộ phận thiết bị [H1-1.6-05]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến được văn thư lưu trữ [H1-1.6-06]; hồ sơ quản lý thư viện được lưu trữ tại thư viện [H1-1.6-07]. Các tổ chuyên môn lưu trữ hồ sơ hoạt động của tổ [H1-1.6-08]. Đối với giáo viên có: giáo án; sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; sổ điểm cá nhân; sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp) [H1-1.6-09].

Nhà trường lập bảng danh mục hệ thống có đủ các văn bản về quản lý tài chính liên quan đến nhà trường và quy định của nhà trường về việc quản lý tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]. Tuy nhiên, công tác lưu trữ, sắp xếp chưa thật sự khoa học.

b) Hằng năm nhà trường lập bảng dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, phù hợp với yêu cầu thực tế của nhà trường [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

Định kỳ hằng năm, nhà trường đều lập biên bản thực hiện công khai tài chính để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra và biên bản tự kiểm tra tài chính theo định kỳ quy định [H1-1.6-15]. Định kỳ Ban Thanh tra nhân dân kiểm tra bộ phận tài vụ về chế độ tài chính [H1-1.6-16].

c) Hằng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với Hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng danh mục để đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường cụ thể là: mua sách tham khảo; sửa chữa nhà vệ sinh; mua các dụng cụ phục vụ cho đổi mới phương pháp dạy học, kỹ năng sống. Nhà trường đã có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.2-10].

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng tiện ích công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Công tác quản lý hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên trên hệ thống ePMIS; phần mềm quản lý tài chính MISA, quản lý tài sản nhà nước, phần mềm báo cáo thuế và báo cáo bảo hiểm xã hội; website hệ thống thông tin Quảng Ích; phần mềm quản lý học sinh VietSchool; website cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; website quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.6-17].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.6-18].

Mức 3

Hiệu trưởng nhà trường đã lập kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-19].

2. Điểm mạnh:

Văn bản quy định về quản lý và sử dụng tài chính nhà trường được lưu trữ đầy đủ, cập nhật kịp thời. Bộ phận tài vụ trường thực hiện đúng quy định về quản lý lưu trữ hồ sơ tài chính kế toán rõ ràng, khoa học. Xây dựng bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ ngay từ đầu mỗi năm học để thống nhất trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện chuyển khoản hầu hết các khoản chi để đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong công tác tài chính. Tất cả các khoản thu chi trong năm đều thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện công khai tài chính nên luôn được sự nhất trí cao trong tập thể đội ngũ. Biểu mẫu sổ sách đầy đủ, theo đúng quy định. Có kế hoạch tổ chức hoạt động trong từng năm học. Sổ sách được theo dõi và cập nhập thường xuyên. Có rà soát, đánh giá để điều chỉnh, bổ sung.

3. Điểm yếu:

Công tác lưu trữ, sắp xếp chưa thật khoa học.

Trường trong giai đoạn chuẩn bị xây mới, nên các năm học vừa qua không được phê duyệt kinh phí về các khoản nâng cấp, sửa chữa đối với các hạng mục tốn nhiều kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tăng cường trang bị cơ sở vật chất phòng giáo vụ nhà trường, hướng dẫn nhân viên giáo vụ sắp xếp hồ sơ sổ sách cho khoa học hơn.

Nhà trường tiếp tục hoàn thiện các nội dung và thống nhất cao về quy chế chi tiêu nội bộ. Thu chi tài chính chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm, minh bạch công khai.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có kế hoạch từng năm và dài hạn về việc bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm mỗi năm học, kế hoạch cho giáo viên trẻ học sau đại học; học nâng cao ngoại ngữ, tin học; học chuẩn chức danh nghề nghiệp; kế hoạch cho Đảng viên học trung cấp lý luận chính trị, cán bộ quản lý học nghiệp vụ [H1-1.7-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi có kinh nghiệm giảng dạy nhưng lại ngại học nâng cao và một số tổ trưởng chuyên môn chưa đủ điều kiện để tự học nâng chuẩn.

b) Vào đầu năm học, căn cứ vào tình hình nhân sự của đơn vị, lãnh đạo nhà trường đưa ra dự kiến phân công chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường. Thông qua buổi họp với cán bộ chủ chốt và các tổ chuyên môn cho ý kiến trước khi thực hiện. Do vậy đã phân công và sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân, nhờ đó đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền như: các chế độ chính sách theo quy chế chi tiêu nội bộ, tham gia bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ... theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [H1-1.3-07]; [H1-1.7-04].

Sau mỗi năm học nhà trường lập biên bản rà soát và đánh giá việc thực hiện bồi dưỡng, chuẩn hóa, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên và các biện pháp điều chỉnh, bổ sung sau khi rà soát [H1-1.2-10].

Mức 2

Bên cạnh việc phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn với sở trường và năng lực của từng người, nhà trường thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua tổ chuyên môn đối với mọi hoạt động giáo dục. Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn quan tâm, giúp đỡ giáo viên mới thông qua việc dự giờ, trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm giúp đội ngũ giáo viên trẻ có kinh nghiệm trong việc quản lý lớp cũng như trong việc thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường và có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức trong chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.7-01]; [H1-1.7-05]; [H1-1.6-08].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, có chế độ khen thưởng kịp thời. Hằng năm đều có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức trong chiến lược phát triển nhà trường.

Nhà trường luôn phân công, sử dụng đội ngũ hợp lý, hiệu quả; quyền và các chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo và kịp thời nên tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trường an tâm công tác và cống hiến cho nhà trường

3. Điểm yếu:

Một số tổ trưởng chuyên môn chưa có điều kiện để tự học nâng chuẩn. Giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy còn ngại học nâng cao trình độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tạo điều kiện đi học và sắp xếp tổ chức nhân sự cho phù hợp.

Trong tuyển dụng nhân sự, bố trí, đề bạt chú trọng trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Tăng cường học ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường, khuyến khích tinh thần tự học nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên định hướng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, điều kiện thực tế của địa phương, phù hợp với quy định hiện hành như: tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình; các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong nhà trường và ngoài nhà trường. Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được tổ chức thực hiện đầy đủ như: kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; kế hoạch ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống; giáo dục lịch sử địa phương; kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp; kế hoạch dạy nghề, hướng nghiệp. Hiệu trưởng thường xuyên theo dõi chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động trong kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, giáo dục lịch sử địa phương, tiết học ngoài nhà trường còn chưa được tổ chức đều ở các tổ bộ môn.

c) Lãnh đạo nhà trường dự họp với tổ bộ môn để theo dõi và đôn đốc việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục; thường xuyên kiểm tra biên bản các buổi họp tổ, nhóm chuyên môn; kiểm tra định kì 2 lần/học kì các loại sổ như sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, sổ điểm, giáo án, phiếu dự giờ... để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình của các tổ bộ môn; dự giờ để nắm tình hình giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh; thường xuyên chỉ đạo các bộ phận thực hiện các chuyên đề ngoại khóa, hướng nghiệp cho học sinh toàn trường. Cuối mỗi học kỳ, Hiệu trưởng nhận xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập, dự giờ, sinh hoạt chuyên đề, nội dung giáo dục lịch sử địa phương và hoạt động giáo dục nghề phổ thông, hoạt động hướng nghiệp, ...[H1-1.8-06]; [H1-1.8-07]. Nhờ đó, kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Kế hoạch giảng dạy và học tập các môn được Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng phê duyệt. Tổ trưởng chịu trách nhiệm phổ biến công khai đến giáo viên và học sinh, lên kế hoạch thực hiện, kiểm tra tiến độ và rút nghiệm từng tháng

Mức 2

Các hoạt động giáo dục trong nhà trường thường xuyên được Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng chỉ đạo sát sao và kịp thời. Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường, trong đó có kiểm tra các hoạt động trong kế hoạch giáo dục [H1-1.8-06]. Ban kiểm tra nội bộ trường phối hợp tiến hành kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục, qua đó kịp thời

phát hiện những sai sót cần điều chỉnh cho phù hợp, cũng như đưa ra những biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ đối với các vấn đề mới và khó khăn trong quá trình triển khai kế hoạch [H1-1.8-07].

Việc chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục còn được thực hiện qua công tác thi đua, kiểm tra và đánh giá định kỳ hồ sơ sổ sách của giáo viên và nhân viên. Công tác kiểm tra, đánh giá của nhà trường được tiến hành một cách công khai, minh bạch, dân chủ.

Nhà trường dạy học 2 buổi/ngày nên không tổ chức dạy thêm trong nhà trường. Tuy nhiên luôn chú trọng triển khai văn bản hướng dẫn và quy định về dạy thêm, học thêm trong buổi họp tổ chuyên môn và trong buổi họp toàn thể Hội đồng. Lãnh đạo nhà trường nắm tình hình dạy thêm, học thêm của giáo viên và học sinh thông qua hình thức cho giáo viên báo cáo việc dạy thêm ở nhà, tại các Trung tâm bồi dưỡng văn hóa và các trung tâm khác ngoài trường [H1-1.8-09]; [H1-1.8-10].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện kế hoạch tốt, đảm bảo đa số nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt. Lãnh đạo nhà trường chú trọng đến việc dự giờ, theo dõi nề nếp dạy học. Việc kiểm tra các hoạt động trong nhà trường được thực hiện thường xuyên, kịp thời đề ra các biện pháp chấn chỉnh khả thi.

3. Điểm yếu:

Do đặc trưng của một số tổ bộ môn nên khả năng vận dụng giảng dạy, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường, nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 – 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung trong đó có tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, ... và kiểm tra việc thực hiện đầy đủ.

Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tăng cường đổi mới các hình tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng đẩy mạnh hoạt động thực hành, trải nghiệm để nâng cao năng lực vận dụng kiến thức cho học sinh; thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp với thực tiễn yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo từng thời điểm

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu tháng 8 hằng năm, Hiệu trưởng dự thảo xây dựng các kế hoạch năm học, bổ sung, điều chỉnh nội quy cơ quan, các quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thông qua họp Hội đồng trường, Hiệu trưởng gửi bản dự thảo đến các cán bộ quản lý, cán bộ chủ chốt để đóng góp ý kiến và có sự điều chỉnh. Bản dự thảo sau khi điều chỉnh được gửi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên để thảo luận, đóng góp ý kiến theo đơn vị tổ. Hiệu trưởng phối hợp cùng Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức để đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết năm học trước, đồng thời thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Hiệu trưởng giải quyết các kiến nghị, phản ánh về quy chế chi tiêu nội bộ, về thi đua, đánh giá quý, phân công giảng dạy, về quyền lợi, chế độ ... của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh theo đúng thẩm quyền và đúng pháp luật quy định, có lý, có tình [H1-1.3-07]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở với cấp ủy, Quận ủy Quận 8 và công đoàn cấp trên. Hằng tháng, nhà trường thực hiện gửi nộp báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho Quận ủy đầy đủ [H1-1.9-05]; [H1-1.3-07].

Mức 2

Để việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, nhà trường phối hợp với Công đoàn, chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân theo dõi, giám sát các hoạt động trong nhà trường, như: giám sát hoạt động thu chi tài chính, kiểm kê và thanh lý tài sản cũ, phân công chuyên môn, công tác thi đua, công tác coi kiểm tra và chấm kiểm tra học kỳ ...; thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định. Thực hiện công khai các hoạt động trong nhà trường theo quy định của Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT, ngày 07 tháng 5 năm 2009 và Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng các quy chế làm việc, quy tắc ứng xử và phổ biến, niêm yết công khai [H1-1.9-06].

Ngoài ra, việc giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở còn được thực hiện thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của nhà trường, thông qua hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của nhà trường [H1-1.4-04]; [H1-1.9-07].

2. Điểm mạnh:

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí công tác đối với cán bộ, công chức đảm bảo công bằng, công khai, dân chủ và phát huy được khả năng của mỗi cá nhân. Công tác luân chuyển, tiếp nhận viên chức thực hiện nghiêm túc theo văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Việc thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đầy đủ, kịp thời. Sử dụng ngân sách đảm bảo đúng quy định, đúng mục

đích và phát huy hiệu quả. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Công tác cải cách thủ tục hành chính đã được quan tâm chú ý. Hạn chế việc tổ chức hội họp không cần thiết, tăng cường đối thoại và tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

Nhờ thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh. Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan.

3. Điểm yếu:

Việc tham gia đóng góp ý kiến của giáo viên, nhân viên chưa được chủ động, còn tâm lý ngại va chạm. Việc phát huy quyền được kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng trong việc đẩy mạnh thực hiện Quy chế dân chủ, xem việc thực hiện Quy chế dân chủ là một trong những nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, là trách nhiệm của toàn thể công chức, viên chức.

Phát huy quyền kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ nhằm chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Thường xuyên rà soát các Quy chế hoạt động của cơ quan để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, gắn việc thực hiện Quy chế dân chủ với việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và trách nhiệm của từng cá nhân, trước hết là vai trò lãnh đạo của Thủ trưởng đơn vị. Tiếp tục phát huy mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Thủ trưởng đơn vị với Cấp ủy, Công đoàn cơ sở trong thực hiện Quy chế dân chủ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường ký kết liên tịch hằng năm giữa Công an - Quân sự - Nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội và an toàn giao thông trước cổng trường [H1-1.10-01].

Phòng giám thị thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện ngăn chặn học sinh đùa giỡn mạnh bạo gây mất an toàn. Chi đoàn giáo viên tổ chức phân công

giáo viên trực cổng hằng ngày nhằm đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông vào giờ tan trường [H1-1.10-02].

Nhà trường thường xuyên phối hợp với ban ngành chức năng của Quận 8 tổ chức nhiều buổi tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, sức khỏe sinh sản vị thành niên [H1-1.10-03].

Căn tin nhà trường có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-04].

Nhà trường nằm ở vị trí có mật độ giao thông cao nên tình trạng giao thông trước cổng trường giờ tan học còn phức tạp, chưa đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý được đặt ở phòng giám thị. Ngoài ra, có số điện thoại đường dây nóng (số điện thoại của phòng Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, văn phòng) để xử lý các thông tin phản ánh của người dân, từ học sinh và phụ huynh, góp phần đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Trong các năm gần đây, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Mức 2

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ; chống tham nhũng lãng phí; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường.

Mời báo cáo viên để tổ chức hướng dẫn học sinh các biện pháp phòng chống các tệ nạn xã hội thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề. Thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho người học thông qua một số môn học chính khoá và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng

chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho học sinh. Ký kết liên tịch giữa 03 đơn vị: Công an phường 4 – Quân sự địa phương – Nhà trường đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trước cổng trường giờ học sinh ra về [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03].

Hằng năm nhà trường phối hợp với Công an phòng cháy chữa cháy quận 8 tập huấn kỹ năng xử lý tình huống cháy nổ và sử dụng các thiết bị chữa cháy [H1-1.10-03].

b) Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và người dân khu vực xung quanh trường ngăn chặn kịp thời các trường hợp bạo lực xảy ra bên ngoài nhà trường [H1-1.10-01]. Các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự đều được giáo viên chủ nhiệm, bộ phận giám thị, bảo vệ xin ý kiến lãnh đạo nhà trường và đã có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-09]. Tuy nhiên, học sinh nhà trường nhiều em còn đi học bằng xe phân khối lớn mà nhà trường chưa khắc phục được triệt để.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã có nhiều biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Chú trọng giáo dục ý thức về an ninh chính trị và an toàn xã hội cho thầy cô giáo, nhân viên và các em học sinh.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa xây dựng phương án tối ưu để đảm bảo an toàn giao thông cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường vào các giờ tan học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường duy trì đảm bảo an ninh, an toàn trường học và phối hợp chặt chẽ hơn nữa với chính quyền địa phương và các ban ngành chức năng để đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường.

Tham mưu chính quyền địa phương, ban an toàn giao thông thành phố và các sở, ngành có liên quan xây dựng phương án đảm bảo an toàn giao thông cho giáo viên và học sinh.

Kết hợp với lực lượng công an và dân phòng ở địa phương để hỗ trợ về trật tự và an ninh khu vực quanh trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận tiêu chuẩn 1:

a. Điểm mạnh nổi bật

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường ổn định trong nhiều năm qua. Chi bộ, Ban giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Trợ lý Đoàn Thanh niên, các tổ trưởng chuyên môn được sự tín nhiệm cao trong Hội đồng sư phạm nhà trường. Tất cả tạo thành khối đoàn kết thống nhất để đưa nhà trường ngày càng đi lên. Kế hoạch công tác được Ban giám hiệu chỉ đạo rõ ràng, thống nhất từ đầu năm và thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm.

b. Điểm yếu cơ bản

Còn hạn chế về nội dung xây dựng môi trường giáo dục bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học; vui chơi của học sinh.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 00/10 tiêu chí chiếm 0%;
- + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 2: 09/10 tiêu chí chiếm 90%;
- + Đạt Mức 3: 04/5 tiêu chí chiếm 80%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mở đầu:

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm và tâm huyết với nghề. Đội ngũ lãnh đạo có sự đoàn kết và thống nhất cao, có sự phân công,

phân nhiệm rõ ràng, cùng phối hợp thực hiện nhiệm vụ nhà trường khoa học và hiệu quả.

Đội ngũ giáo viên nhà trường gồm 102 giáo viên biên chế (hợp đồng: 04) hầu hết có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, nghiệp vụ chuyên môn vững, gắn bó với nghề, hết lòng vì học sinh và sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ nhân viên nhà trường, mặc dù là lực lượng không chuyên nghiệp chủ yếu là nhân viên hợp đồng nhưng phần lớn có ý thức làm việc nghiêm túc.

Học sinh nhà trường hầu hết là học sinh trung bình khi tuyển vào lớp 10. Học sinh có ý thức học tập và rèn luyện chưa cao, bên cạnh đó có sự quan tâm của một số phụ huynh học sinh đến việc học tập của học sinh chưa nhiều, sự phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục của học sinh chưa chặt chẽ do là dân nhập cư, lao động phổ thông.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại các khoản 1 và 2, Điều 18 của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục; đã dạy học trên 5 năm; đạt tiêu chuẩn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và chuyên môn, nghiệp vụ; đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; được tập thể giáo viên, nhân viên tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04].

b) Hằng năm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-05].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được tham gia bồi dưỡng, cập nhật, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo qui định [H2-2.1-02]; [H2-2.1-05]. Tuy nhiên, do ít có điều kiện rèn luyện giao tiếp bằng tiếng Anh nên khả năng này của Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng còn hạn chế.

Mức 2

a) Từ năm 2016 đến 2020, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-05].

b) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Cụ thể Hiệu trưởng có bằng cao cấp lý luận chính trị và các phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị. Hằng năm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị theo kế hoạch của Quận ủy Quận 8. Cuối năm học Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được giáo viên, nhân viên nhận xét, đánh giá quá trình công tác trong năm; kết quả bỏ phiếu tín nhiệm đều đạt tỉ lệ tín nhiệm từ 90% trở lên [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đánh giá đạt mức khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.1-05].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo trường đoàn kết, có sự thống nhất trong cách làm việc, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Quyết đoán, khách quan, có năng lực. Gần gũi và quan tâm đến đời sống giáo viên, nhân viên; Đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Được sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Lãnh đạo trường có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các ban ngành và chính quyền địa phương.

3. Điểm yếu:

Khả năng giao tiếp ngoại ngữ tiếng Anh còn hạn chế do ít có điều kiện giao tiếp bằng tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy thế mạnh của Lãnh đạo trường là thống nhất và đoàn kết trong công việc, tiếp tục tự nghiên cứu để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Đặc biệt chú trọng học tập nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) *Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

c) *Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đối với trường công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 35/2006/TTLT- Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 23/8/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

Nhà trường có số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tất cả các môn học đều đủ giáo viên, giáo viên được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được

đào tạo. Số giáo viên ở từng bộ môn như sau: Môn Ngữ văn: 13; môn Lịch sử: 5; môn Địa lí: 4; môn Giáo dục công dân: 4; môn Toán: 14; môn Vật lý: 8; môn Hóa học: 10; môn Sinh học: 5; môn Công nghệ: 4; môn Tin học: 9; môn Thể dục 07, môn Giáo dục quốc phòng: 03; môn Ngoại ngữ: 13 [H2-2.2-01]; [H2.2-2-02]; [H2-2.2-03].

b) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo tại Điều 30 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đó là có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo trở lên. 26,5% giáo viên đạt trình độ đào tạo Thạc sĩ. Cụ thể, số lượng Thạc sĩ ở các tổ bộ môn: tổ Ngữ văn: 08; tổ Lịch sử: 01; tổ Địa lý: 01; tổ Toán: 05; tổ Vật lý: 02; tổ Hóa học: 05; tổ Sinh học: 01; tổ Thể dục – Giáo dục quốc phòng: 02; tổ Ngoại ngữ: 02 [H2-2.2-04].

c) Trong 05 năm, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên theo quy định trong Thông tư 18/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông [H2-2.2-05].

Mức 2

a) Hàng năm, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Giáo viên đạt trình độ đào tạo Thạc sĩ:

Năm học 2019 – 2020: 14,9%.

Năm học 2020 – 2021: 27%.

Năm học 2021 – 2022: 27%.

Năm học 2022 – 2023: 25,5%,

Năm học 2023 – 2024: 26,5% [H2-2.2-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên ở 05 năm học gần đây như sau: năm học 2019 – 2020: 95,5% ; năm học 2020 – 2021:

98,4%; năm học 2021 – 2022: 97,6%; năm học 2022 – 2023: 100% ; năm học 2023 – 2024: 98,3% [H2-2.2-05].

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Trong các năm học, từ năm 2019, đến năm 2024, tổ chức hoạt động trải nghiệm ở Bến Tre, Long An, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Lạt [H2-2.2-06]; [H2-2.2-07]; [H2-2.2-08].

Có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học: năm 2016, có 01 giáo viên tổ Hóa học hướng dẫn nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, đạt 01 giải Nhất lĩnh vực và 01 giải Ba toàn cuộc. Năm 2017, có 2 giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, đạt 01 giải Nhất và 01 giải Ba. Năm 2018, 02 giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, đạt 01 giải Nhất và 01 giải nhì. Từ năm 2019 đến 2024 mỗi năm 1 giải Nhì cấp Thành phố [H2-2.2-09].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-10].

Mức 3

a) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên và 97,9% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, có 70,8% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt trở lên [H2-2.2-05].

b) Năm 2016, có 01 giáo viên tổ Hóa học hướng dẫn nghiên cứu khoa học cấp Quốc gia, đạt 01 giải Nhất lĩnh vực và 01 giải Ba toàn cuộc.

Từ năm 2017 đến 2024, hằng năm đều có giáo viên hướng dẫn nghiên cứu khoa học cấp Thành phố đạt giải [H2-2.2-09].

2. Điểm mạnh:

Tất cả giáo viên của trường đều đạt trình độ chuẩn trở lên, số lượng ổn định, được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo. Giáo viên có sự đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong công tác, cùng nhau xây dựng nhà trường càng có những bước tiến trong xã hội.

Đội ngũ giáo viên hầu hết có kinh nghiệm giảng dạy, chuyên môn vững và tâm huyết với nghề, chủ động học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và tích cực tham gia các hoạt động của trường, của Sở.

Liên tục nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu là trường tiên tiến xuất sắc của thành phố, được tặng thưởng cờ thi đua xuất sắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Thành phố và Bằng khen Thủ tướng.

3. Điểm yếu:

Khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc ngoại ngữ thứ hai với giáo viên ngoại ngữ để giao tiếp và sử dụng các thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục ở một số giáo viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có chế độ, chính sách khuyến khích giáo viên đầu tư cho chuyên môn và các hoạt động của trường.

Tổ chức câu lạc bộ Anh văn trong giáo viên để giáo viên tham gia nhằm tăng cường khả năng sử dụng ngoại ngữ. Cử giáo viên tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường hợp có đủ nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Cụ thể, nhà trường có 18 nhân viên phụ trách các công việc, bao gồm: 01 giáo vụ, 02 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 y tế trường học, 01 văn thư, 01 thiết bị (kiêm thư viện), 04 bảo vệ, 04 phục vụ, 03 giám thị và các nhân viên khác đều đạt yêu cầu theo quy định [H2-2.3-01].

b) Các nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm của tổ văn phòng được đảm bảo phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực [H2-2.3-01].

Nhà trường luôn đảm bảo chế độ về khen thưởng để khuyến khích nhân viên khi hoàn thành nhiệm vụ được giao [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Nhà trường đảm bảo về hợp đồng lao động đối với nhân viên hợp đồng [H2-2.3-02].

c) Đội ngũ nhân viên văn phòng làm việc với ý thức tự giác cao, luôn hoàn thành nhiệm vụ kịp thời, đúng tiến độ, đảm bảo được hiệu quả công việc chung của nhà trường [H2-2.3-04].

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên theo Thông tư 16/2017/ TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, nhà trường hiện có nhân viên trên vị trí việc làm như sau: 01 giáo vụ, 02 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 y tế , 01 thư viện, 01 văn thư, 01 thiết bị, ngoài ra các giáo viên ở các bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học được phân công làm công tác kiêm nhiệm ở các phòng thực hành của bộ môn. Nhà trường chưa có nhân viên thư viện chuyên trách [H2-2.1-01].

b) Kể từ khi thành lập đến nay, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Mức 3

a) Các nhân viên của nhà trường đều có trình độ đào tạo phù hợp, đáp ứng được vị trí việc làm mà mình đảm nhận [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo văn bản triệu tập của các cấp [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ nhân viên văn phòng có kinh nghiệm, làm việc nghiêm túc, tự giác. Mọi công việc của tổ văn phòng đều được xây dựng thành quy trình và hoạt động đồng bộ, tạo được nề nếp kỷ cương trong nhà trường.

Nhà trường luôn đảm bảo các quyền và các chế độ chính sách theo đúng quy định hiện hành và có chế độ tăng thu nhập hằng tháng, giúp nhân viên yên tâm công tác và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu:

Còn thiếu nhân viên thư viện chuyên trách. Hiện nay phần lớn nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ là hợp đồng ngoài, một số lớn tuổi nên ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy tinh thần làm việc nghiêm túc và tự giác của đội ngũ nhân viên. Đảm bảo mức thu nhập hằng tháng của nhân viên ổn định bằng những nguồn thu khác ngoài ngân sách. Tuyển dụng nhân viên trẻ, có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cho những bộ phận còn thiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Tuổi của học sinh trường trung học được quy định Điều 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 của nhà trường là 15 tuổi. Học sinh đều được kiểm tra sức khỏe đầu năm học. Không có trường hợp học vượt cấp, vượt lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

b) Học sinh nhà trường thực hiện những nhiệm vụ được quy định tại Điều 34 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể: kính trọng thầy giáo, cô giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện Điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giúp đỡ gia đình và tham gia công tác xã hội; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa có ý thức học tập tốt, còn vi phạm nội quy và nề nếp của nhà trường [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

c) Học sinh trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về 33 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đó là: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật

chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-04].

Mức 2

Ngoài giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với giám thị nhà trường còn có Đoàn Thanh niên hỗ trợ phát hiện kịp thời các hành vi học sinh không được làm, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp để giải quyết các trường hợp học sinh sai phạm, kết quả học sinh có chuyển biến tích cực [H1-1.5-02].

Mức 3

Hàng năm, các học sinh đạt danh hiệu học sinh Giỏi cuối năm học đều được nhà trường đưa tên lên bảng danh dự trên sân khấu của trường để vinh danh; các học sinh đạt danh hiệu học sinh Giỏi, học sinh Tiên tiến khi nhận thưởng được chụp ảnh và dán ở các bảng hoạt động dọc các hành lang; những năm qua học sinh nhà trường đạt giải cao trong cuộc thi học sinh phổ thông nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố và toàn quốc, những việc làm đó góp phần giúp cho học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường sinh hoạt nội quy học sinh với phụ huynh học sinh ngay từ đầu năm học, phụ huynh học sinh đồng thuận với nội quy học sinh do nhà trường đề ra.

Nhà trường thực hiện Sổ liên lạc điện tử, phối hợp kịp thời với cha mẹ học sinh trong giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu:

Tình trạng học sinh vi phạm về trang phục, giày dép, đi học trễ chưa được giải quyết dứt điểm nên phần nào ảnh hưởng đến kết quả đánh giá rèn luyện hạnh kiểm của học sinh và nề nếp của nhà trường.

Một số học sinh chưa có ý thức tự giác về học tập và rèn luyện đạo đức, có hành vi, ngôn ngữ ứng xử chưa chuẩn mực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường giáo dục ý thức tự giác về học tập và rèn luyện đạo đức, có hành vi, ngôn ngữ ứng xử chuẩn mực. Phát động mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đều là tấm gương cho các học sinh noi theo.

Lập Ban tư vấn học đường có thành viên là thầy cô có uy tín để tư vấn, hỗ trợ cho các em về định hướng nghề nghiệp, về ứng xử giao tiếp, phương pháp học tập, hoặc những vướng mắc trong suy nghĩ và tình cảm của các em.

Tổ chức sinh hoạt chuyên đề giáo dục hành vi, ứng xử văn hóa, giáo dục ý thức học tập trong học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường có phẩm chất và năng lực lãnh đạo, đạt các yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định, trong đó 27% giáo viên đạt trên chuẩn và học trên chuẩn, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên là đảng viên trẻ, có tinh thần trách nhiệm và ý thức phấn đấu đáp ứng theo quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhân viên của tổ văn phòng có nhiều kinh nghiệm, ý thức làm việc nghiêm túc, tận tụy với công việc, đạt các yêu cầu theo quy định và được đảm bảo các quyền theo chế độ chính sách hiện hành.

Nhà trường chú trọng việc bồi dưỡng tư tưởng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và giảng dạy.

Lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng biện pháp để nâng cao đời sống của giáo viên, nhân viên.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 00/10 tiêu chí chiếm 0%;
- + Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 3: 03/04 tiêu chí chiếm 75%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích 4160 m², gồm 4 dãy, trong đó: 03 dãy có 1 trệt 2 lầu, 01 dãy 1 trệt 1 lầu.

Trường có sân tập thể dục, sân chơi, dãy nhà hành chính (phòng làm việc, phòng họp, thư viện, nhà vệ sinh cho cán bộ giáo viên,...); Hai dãy nhà xe cho giáo viên và hai dãy nhà xe cho học sinh; Bốn dãy nhà vệ sinh trong đó có riêng cho nam và nữ.

Trường có tường bao xung quanh với chiều cao 2,5 m để đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Cổng trường có chiều cao 4 m, chiều rộng 8 m. Trên cổng có gắn biển trường và cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, tuy diện tích đất chưa lớn nhưng bố cục có sự hài hòa, hợp lý, nhiều cây xanh tạo sự thoải mái góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động giáo dục.

Số học sinh của trường trong 04 năm học qua tương đối ổn định, tính tổng diện tích mặt bằng của nhà trường (trường nội thành) theo đầu học sinh đạt $2,68 \text{ m}^2/\text{học sinh}$.

Các khu vực công trình phục vụ hoạt động hành chính, hoạt động giảng dạy và học tập, khu sân chơi, khu vực vệ sinh đầy đủ, theo đúng quy định.

Trang thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục tốt, công nghệ thông tin được nhà trường chú trọng đầu tư.

Nhà trường thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, bên cạnh nguồn ngân sách do nhà nước cấp, nhà trường tích cực tìm giải pháp thích hợp từ nguồn kinh phí khác để hỗ trợ đời sống đội ngũ, khen thưởng thành tích trong học tập của học sinh, kinh phí đầu tư cho nâng cấp, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6 \text{ m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10 \text{ m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp xuyên suốt trong chiến lược xây dựng và phát triển. Trong xây dựng sửa chữa, nhà trường luôn đảm bảo yếu tố cảnh quan sạch, đẹp. Hiện tại nhà trường có 4 nhân viên phục vụ đảm bảo vệ sinh nhà trường luôn sạch sẽ từ hành lang, phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh đến sân trường, bồn hoa, cây cảnh.

Nhà trường xây dựng được môi trường xanh, sạch, đẹp được quận cấp giấy công nhận hằng năm [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường diện tích còn nhỏ, làm cho hoạt động vui chơi của học sinh bị hạn chế. Khu sân chơi có cây bóng mát, đảm bảo vệ sinh và thẩm mỹ [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với diện tích 5627 m², có 2 cổng trường (cổng chính quay ra đường Phạm Hùng, cổng phụ ra đường số 10), biển tên trường ở cổng chính, có tường rào bao quanh [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao như bóng rổ, cầu lông, . . . và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-04].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có diện tích nhỏ nên chưa đáp ứng tốt yêu cầu tổ chức một số hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Trường có diện tích còn nhỏ so với số lượng học sinh, tổng diện tích mặt bằng của trường tính theo đầu học sinh chỉ đạt 4,2 m²/học sinh.

2. Điểm mạnh:

Khuôn viên trường không rộng, nhưng có quy hoạch hợp lý, có chú trọng về cảnh quan, trường lớp vệ sinh, sạch đẹp, nhiều cây xanh, thoáng mát.

Quản lý tốt, quy hoạch hợp lý, xây dựng khuôn viên, môi trường sư phạm đẹp và trong lành.

3. Điểm yếu:

Diện tích mặt bằng nhỏ trong khi số lớp, số học sinh đông nên thiếu sân chơi, bãi tập luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm 2023, Hiệu trưởng đề xuất UBND Quận 8 và Sở Giáo dục và Đào tạo xin tráng nhựa sân trước cổng trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn – Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có 45 phòng học. Các phòng học được trang bị bàn ghế 01 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, bảng viết, đảm bảo đủ ánh sáng, sạch sẽ, thoáng mát, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng [H3-03.2-01].

b) Nhà trường có các phòng học bộ môn theo quy định tại Điều 4 Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục, gồm: 01 phòng

thí nghiệm Lý, 01 phòng thí nghiệm Hóa, 01 phòng thí nghiệm Sinh, 02 phòng vi tính, 01 phòng đa năng [H3-3.02-02]; [H3-3.02-03].

c) Nhà trường có 01 văn phòng Đoàn, 01 thư viện, 01 phòng truyền thống [H3-3.02-04]; [H3-3.02-05]

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập cơ bản đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Tuy nhiên, nhà trường vẫn chưa có nhà đa năng. chưa có phòng truyền thống riêng.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tích cực đầu tư đầy đủ trang thiết bị để phục vụ tốt việc quản lý, dạy và học. Các phòng học và phòng bộ môn bảo đảm quy cách theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu:

Do xây dựng mới nên di chuyển qua nơi học tạm thời đã bị thất lạc một số thiết bị dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Dành kinh phí thích hợp để đầu tư thêm trang thiết bị hiện đại phục vụ cho việc dạy, học và các hoạt động của phòng chức năng.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên quản lý các phòng chức năng để nâng cao hiệu quả sử dụng.

Tranh thủ sự đầu tư, hỗ trợ, tài trợ của cha mẹ học sinh và các trường Đại học, Ban liên lạc Cựu học sinh trang bị thêm thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ tốt cho việc dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Khu vực quản lý, hành chính, văn phòng, phòng giáo viên. 100% được trang bị máy tính và kết nối internet. Nhà trường có máy tính kết nối internet, có hệ thống wifi trong toàn trường [H3-03.3-01].

b) Hiện nhà trường có 01 khu để xe cho giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự, mỹ quan. Riêng khu vực để xe học sinh được sử dụng cho học sinh học tập thể dục thể thao và giáo dục quốc phòng, nên phải sử dụng sân trường làm khu để xe học sinh [H3-3.3-02].

c) Nhà trường có kế hoạch và thực hiện sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị theo định kỳ hay đột xuất khi có thiết bị hư hỏng [H3-3.3-03].

Mức 2:

Nhà trường có khối hành chính – quản trị gồm các phòng chức năng theo quy định: 01 phòng hiệu trưởng, 03 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng, 01

phòng Hội đồng giáo viên, 01 phòng hoạt động Công đoàn, 01 phòng nghỉ giáo viên, 01 phòng y tế học đường, 03 kho, phòng bảo vệ; trường có bố trí phòng nghỉ cho giáo viên đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị và được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.3-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường tích cực đầu tư đầy đủ trang thiết bị để phục vụ tốt việc quản lý ở khu hành chính, văn phòng, phòng giáo viên.

3. Điểm yếu:

Thiếu khu vực sân chơi, bãi tập do diện tích trường nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 -2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng hợp đồng sân bãi với Trung tâm thể thao Quận 8 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của nhà trường theo hướng an toàn, hiệu quả.

Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên quản lý các phòng chức năng để nâng cao hiệu quả sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiện tại nhà trường có 03 khu vực vệ sinh của giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý theo từng khu làm việc; 04 khu vực vệ sinh của học sinh bố trí ở dãy B và trệt dãy A với các nhà vệ sinh cho nam, nữ riêng [H3-3.4-01].

Khu vực nhà vệ sinh thường xuyên được đảm bảo vệ sinh sạch sẽ không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-02].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước được trang bị cho tất cả các khu vực nhà trường, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, do sân trường thấp so với mặt đường nên còn xảy ra ngập nước ở sân trường vào những ngày triều cường hay thoát nước không kịp vào khi gặp mưa lớn.

Có hệ thống cấp nước sạch nước sạch từ thủy cục đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn cung cấp nước uống đóng chai, đóng bình đảm bảo vệ sinh cho giáo viên, nhân viên [H3-3.4-02].

c) Trang bị đầy đủ thùng rác cho mỗi lớp học, các dãy hành lang để thuận tiện thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường học đường [H3-3.4-03].

Mức 2

a) Mỗi dãy phòng học ở khu B đều có nhà vệ sinh của học sinh ở đầu dãy, ở khu A thì chỉ có 01 khu vệ sinh dưới trệt, do đó ít nhiều chưa đảm bảo thuận tiện. [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhà trường, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.4-02].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo nhà trường quan tâm, đội ngũ nhân viên phục vụ và bảo vệ làm việc với tinh thần tự giác và trách nhiệm cao nên đảm bảo cảnh quan môi trường chung của nhà trường rất tốt, vệ sinh luôn được đảm bảo, hằng ngày đều có lau dọn nhiều lần.

Học sinh được xây dựng thói quen giữ vệ sinh môi trường, lau cửa lớp 02 lần/tuần.

Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; có hệ thống cấp nước đạt chuẩn, thu gom rác rác đảm bảo yêu cầu

3. Điểm yếu:

Nhà vệ sinh được xây dựng mới, tuy nhiên vẫn còn thiếu vòi nước rửa tay do số lượng học sinh tăng lên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiến hành bổ sung thêm các bồn nước rửa tay ở các khu vệ sinh của nhà trường được đảm bảo đúng các tiêu chuẩn theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thiết bị văn phòng được trang bị đầy đủ, có kho chứa thiết bị phục vụ cho các hoạt động của nhà trường theo quy định. Có kế hoạch đầu tư mua sắm và tu sửa hằng năm [H3-3.5-01].

b) Thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học của nhà trường đầy đủ, có kho chứa thiết bị giáo dục, chia làm nhiều phòng, phù hợp với việc quản lý, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, dụng cụ học tập theo quy định. Có kế hoạch tự làm đồ dùng dạy học, đầu tư mua sắm và tu sửa hằng năm [H3-3.5-02].

c) Mỗi năm học nhà trường đều rà soát, đánh giá các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Việc kiểm kê, thanh lý được thực hiện theo đúng quy định (vào ngày cuối của tháng 12) [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm và tu sửa hằng năm [H3-3.5-05].

Mức 2

a) Tất cả máy tính khu hành chính quản trị, các phòng chức năng, thư viện, phòng hội đồng, phòng học bộ môn Tin học đều được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-05].

b) Thiết bị thí nghiệm được trang bị khá đầy đủ với các thiết bị, hoá chất trường mua sắm, bảo đảm có kế hoạch bổ sung trang thiết bị, hoá chất để bảo đảm điều kiện tối thiểu cho thí nghiệm thực hành [H3-3.05-01]; [H3-3.5-02].

Mức 3

Việc bổ sung thiết bị dạy học tự sáng tạo ở các tổ bộ môn chưa thực hiện đồng bộ.

2. Điểm mạnh:

Bộ phận thiết bị có kế hoạch bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định. Sau mỗi năm học đều có sự rà soát lại trang thiết bị và các loại đồ dùng dạy học. Mua bổ sung, thay thế các loại trang thiết bị hư hao trong quá trình sử dụng, bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học mới theo chương trình thay sách giáo khoa của Bộ Giáo dục. Có nội quy sử dụng thiết bị giáo dục đối với cán bộ, giáo viên và học sinh. Đội ngũ quản lý thiết bị được bồi dưỡng nghiệp vụ. Công tác thiết bị được nhà trường đặc biệt chú trọng.

3. Điểm yếu:

Một số thiết bị của bộ đồ dùng cấp phát độ chính xác chưa cao, độ bền chưa cao dễ hỏng, dễ vỡ, hay hoá chất dễ lâu bị biến màu, không chính xác.

Còn nhiều đồ dùng chưa đáp ứng với nội dung và chương trình.

Kinh phí đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho giảng dạy và học tập còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất trang bị thêm các trang thiết bị hiện đại phục vụ thiết thực cho việc giảng dạy tốt hơn; thực hiện kiểm tra định kỳ về chế độ bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có thư viện với tổng diện tích 94,5 m², được trang bị 10 tủ đựng sách báo các loại, 4 bàn lớn khoảng 30 chỗ ngồi cho học sinh đọc, có đầy đủ nội quy thư viện, tư liệu đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01].

Thư viện nhà trường được trang bị sách, báo, tư liệu tham khảo kịp thời, các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của giáo viên, nhân viên và học sinh, đồng thời từng bước có kế hoạch xây dựng thư viện điện tử [H3-3.6-02].

b) Để theo dõi và quản lý có hiệu quả sách báo trong thư viện, nhà trường trang bị 1 tủ đựng hộp phích ghi từng đầu sách, từng loại, cuốn và được phân theo ô, loại, tủ [Hình]; có bảng giới thiệu sách, báo, tạp chí mới được cập nhật giới thiệu trong tuần, tháng [Hình]; có đầy đủ sổ sách theo quy định của thư viện chuẩn: như danh mục sách, sổ tổng hợp theo dõi các đầu sách, loại sách, sổ nhập sách, sổ mượn trả (của giáo viên tự nhiên và giáo viên xã hội, đối với học sinh theo từng khối và lớp riêng biệt) có chữ ký của người mượn trả sách tránh nhầm lẫn [Hình]. Trên mỗi quyển sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu sách, tên sách, tên tác giả giúp người đọc mượn, trả một cách thuận tiện khoa học và giúp cho người quản lý thư viện, quản lý sách đảm bảo yêu cầu.

Phát huy tối đa hiệu quả thư viện mở cửa buổi sáng từ 7h30 đến 10h30; buổi chiều từ 14h00 đến 16h30 từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần.

Nhà trường có nhân viên kiêm nhiệm công tác thư viện trực thường xuyên các buổi trong tuần.

Việc quản lý và tổ chức phục vụ của nhân viên thư viện kiêm nhiệm tốt, đáp ứng yêu cầu đọc và mượn sách.

c) Hằng năm, thư viện nhà trường được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đáp ứng yêu cầu của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh để nghiên cứu, học tập [H3-3.6-03].

Mức 2

Qua các kỳ kiểm tra chéo trong cụm hàng năm theo chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo. Thư viện được đánh giá thư viện đạt loại tốt [H3-3.6-04].

Mức 3

Hệ thống máy tính được kết nối vào hệ thống mạng toàn trường.

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến [H3-3.6-04]

2. Điểm mạnh:

Các đầu sách được cập nhật kịp thời, sắp xếp kho chứa sách gọn gàng, ngăn nắp. Sổ sách theo dõi việc mượn, trả sách chặt chẽ.

3. Điểm yếu:

Thư viện còn hẹp, tư liệu tham khảo, sách báo chưa nhiều, chưa trang bị nhiều máy vi tính nối mạng để phục vụ nhu cầu truy cập của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo sau khi xây dựng mới cơ sở vật chất của trường, Hiệu trưởng sẽ:

- Phân bổ kinh phí để bổ sung tài liệu, sách báo tham khảo đầu mỗi năm học.

- Tuyển và tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện.

Xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện đầu năm học.

- Kết hợp chặt chẽ giữa thư viện với các tổ bộ môn để bổ sung sách, tài liệu tham khảo hay, có hiệu quả cao trong dạy và học.

- Lắp máy vi tính có nối mạng cho thư viện để học sinh có thể truy cập thông tin phục vụ nhu cầu học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 3

a) Điểm mạnh nổi bật

Công tác tổ chức, quản lý cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu; có kế hoạch sử dụng hiệu quả. Mặc dù trường đóng trên địa bàn thành phố, dân cư đa phần làm nghề lao động phổ thông, thu nhập thấp nên công tác xã hội hoá giáo dục gặp không ít khó khăn. Song lãnh đạo nhà trường năng động, sáng tạo trong công tác quản lý nên những năm qua đã tu sửa bổ sung thêm cơ sở vật chất trang thiết bị để trường ngày càng khang trang.

b) Điểm yếu cơ bản

Tuy nhiên công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chưa theo kịp nhu cầu phát triển. Thư viện nhà trường chưa có phòng đọc riêng cho giáo viên, hướng tới xây dựng thư viện điện tử.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 00/10 tiêu chí chiếm 0%;

+ Đạt Mức 1: 06/6 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt Mức 2: /6 tiêu chí chiếm 100%;

+ Đạt Mức 3: 03/4 tiêu chí chiếm 75%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Sự phát triển của nhà trường, đạt hiệu quả trong hoạt động giáo dục ngoài sự nỗ lực của nhà trường còn có phần không nhỏ từ sự ủng hộ về vật chất và tinh thần từ phía phụ huynh.

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội tốt sẽ tạo ra thể đứng vững chắc cho sự tồn tại và phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hạn chế những ảnh hưởng tác động xấu của xã hội đến học sinh, đồng thời đáp ứng, phục vụ tốt nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương. Nhà trường đã xác định được vai trò của phụ huynh chính là một trong những nhân tố ảnh hưởng lớn tới kết quả giáo dục của nhà trường, là nguồn lực mà nhà trường cần tranh thủ nhất là về tài chính. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập và tổ chức các cuộc họp thường kì, đội xuất để phối hợp hoạt động.

Ngoài ra, nhà trường còn coi trọng mối quan hệ với các cơ quan, ban ngành, công ty, nhà doanh nghiệp, các đơn vị quân đội, các tổ chức khác để đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục về vật chất, tinh thần tạo điều kiện cho học sinh đi tham quan, tìm kiếm cơ hội việc làm, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp được cha mẹ học sinh bầu chọn tại cuộc họp đầu năm học và Ban đại diện cha mẹ học sinh trường được bầu chọn tại Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh toàn trường với nhiệm kỳ năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp và trường có tổ chức nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động được quy định tại chương II của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã xây dựng kế hoạch hoạt động làm việc cụ thể hằng năm và được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện kế hoạch đã đề ra [H4-4.1-03].

c) Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban Đại diện cha mẹ học sinh đề ra. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm lo, quản lý, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường, kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. Định kỳ trong năm học, nhà trường tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để tiếp thu những ý kiến đóng góp và giải quyết những kiến nghị của cha mẹ học sinh về công tác quản lý và các biện pháp giáo dục học sinh để đồng thời nhà trường cũng trao đổi góp ý về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-04].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục năm học; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh các khối lớp; huy động học sinh đến trường [H4-4.1-05].

Mức 3

Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn có sự phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Tuy nhiên, còn thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chưa sắp xếp được thời gian họp do bận công việc nên việc triển khai nhiệm vụ từng thành viên trong các kì họp còn khó khăn, các thành viên hoạt động chưa đều tay.

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh thành lập đúng quy định và hoạt động hiệu quả trong việc phối hợp, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Phụ huynh học sinh có sự quan tâm sâu sắc tới con em và hoạt động giáo dục của nhà trường, có sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất nhằm nâng cao điều kiện dạy và học của nhà trường.

Nhà trường cùng với phụ huynh luôn có sự liên lạc chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

3. Điểm yếu:

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường còn có thành viên chưa sắp xếp được thời gian họp do bận công việc nên việc triển khai nhiệm vụ từng thành viên trong các kì họp còn khó khăn, các thành viên hoạt động chưa đều tay.

Sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và giáo viên chủ nhiệm chưa nhịp nhàng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong các hoạt động giáo dục, tranh thủ sự ủng hộ từ phụ huynh để thúc đẩy hoạt động giáo dục nhà trường phát triển. Tăng cường trao đổi thông tin giữa nhà trường - Ban đại diện cha mẹ học sinh - cha mẹ học sinh để tạo sự đồng thuận cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc nâng cấp điều kiện cơ sở vật chất và hướng phát triển của nhà trường trong các năm học tiếp theo.

Ký kết liên tịch giữa Công an – Quân sự địa phương – Nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông trước cổng trường [H4-4.2-01].

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Hằng năm, nhà trường thực hiện

việc tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể của địa phương các nội dung, kế hoạch thông qua các cuộc họp chi bộ, lễ khai giảng, sơ kết [H4-4.2-02].

c) Có huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Phối hợp với Ban liên lạc cựu học sinh Lương Văn Can, hằng năm trao 30 suất học bổng/ 30 triệu đồng cho các em học sinh có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng vượt khó và học tập tốt.

Hằng năm chỉ đạo Đoàn thanh niên thực hiện phong trào nuôi heo đất xây dựng quỹ khuyến học trường Lương Văn Can.

Phối hợp với Công đoàn trường vận động trong cán bộ – giáo viên – nhân viên chăm sóc 1 hộ nghèo, neo đơn trên địa bàn Quận 8 và ủng hộ giáo viên vùng sâu – vùng xa trong dịp tết Nguyên đán [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 2

a) Nhà trường thường xuyên chủ động tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường (đề xuất xây dựng trường); xây dựng kế hoạch năm học với các giải pháp cụ thể tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

b) Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Chi đoàn giáo viên, Đoàn Thanh niên, các tổ chuyên môn tổ chức các hoạt động giao lưu với nhiều nội dung thiết thực, nhân kỷ niệm các ngày chủ điểm trong năm học: ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12; ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Quốc tế Phụ nữ 08/03; Hội trại truyền thống trường (23 tháng chạp). Tham quan và tôn tạo di tích lịch sử đình Bình Đông Quận 8. Chăm lo hộ nghèo neo đơn trên địa bàn Quận 8; tổ chức phong trào “Nuôi heo đất” hằng năm xây dựng quỹ khuyến học Lương Văn Can tặng các suất học bổng cho các em học sinh vượt khó học tốt (hằng năm nhà trường trao tặng 110 suất học bổng, giá trị mỗi suất học bổng là 1.000.000 đồng) [H4-4.2-03].

Mức 3

Nhà trường phối hợp với chính quyền Quận 8, Trung tâm thể dục thể thao Quận 8 tổ chức dạy bơi chống đuối nước cho học sinh, huấn luyện đội tuyển thi đấu thể dục thể thao cấp Thành phố và toàn quốc [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường rất chú trọng đến công tác phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, động viên kịp thời giáo viên, nhân viên và học sinh, đồng thời chú trọng giáo dục cho học sinh ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường và địa phương, đất nước góp phần trong việc giáo dục toàn diện học sinh.

3. Điểm yếu:

Sự hỗ trợ của doanh nghiệp, cá nhân còn hạn chế, không thường xuyên.

Địa phương còn nhiều khó khăn nên chưa vận động được nhiều nguồn lực hỗ trợ cho nhà trường.

Nguồn huy động từ cha mẹ học sinh còn thấp so với qui mô của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch hằng năm về công tác xã hội hóa giáo dục để định hướng và tổ chức thực hiện. Tăng cường các hoạt động giao lưu với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp, ... nhằm thúc đẩy sự hỗ trợ tích cực từ các phía trong công tác giáo dục hướng nghiệp, giáo dục ngoại khóa và nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động giáo dục. Duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tranh thủ sự hỗ trợ về mọi mặt của địa phương đóng góp cho các hoạt động giáo dục của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

a) Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh và Hội cựu học sinh.

b) Điểm yếu cơ bản

Nhà trường nằm ở quận ven, cuộc sống của học sinh và phụ huynh còn khó khăn nên một số phụ huynh vì cuộc sống mưu sinh nên chưa quan tâm nhiều đến việc học tập cũng như phối hợp tốt cùng với nhà trường trong việc giáo dục con em mình.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 00/10 tiêu chí chiếm 0%;
- + Đạt Mức 1: 02/2 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 2: 02/2 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 3: 01/2 tiêu chí chiếm 50%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Mở đầu:

Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Ủy ban nhân dân và của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh. Linh hoạt vận dụng quy định phù hợp với thực tế hoạt động giáo dục của nhà trường để đạt hiệu quả cao.

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch giảng dạy, học tập, chú trọng đổi mới quản lý, đổi mới dạy và học để từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Ngoài tập trung giáo dục tri thức cho học sinh, nhà trường có sự chỉ đạo phối hợp với Đoàn Thanh niên, các tổ chức giáo dục khác trong trường tạo cho các em môi trường hoạt động tập thể tích cực thông qua những ngày lễ lớn, ngày truyền thống, chương trình ngoại khóa, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp, ...

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện theo đúng công văn hướng dẫn trong từng năm học và phân phối chương trình của Bộ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ bộ môn lập Kế hoạch tổ chuyên môn, trong đó phân phối chương trình chi tiết và thực hiện nghiêm túc [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Giáo viên chủ động ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng ít nhất là 02 tiết dạy/năm học. Mỗi tổ bộ môn đều có kế hoạch để giáo viên thực hiện thao giảng cụm ít nhất 1 lần/năm [H5-5.1-01].

Giáo viên thực hiện đầy đủ và hiệu quả thiết bị hiện có của nhà trường trong hoạt động dạy học như: Các giờ thực hành bộ môn, các giờ trên lớp, hoạt

động của bộ môn Thể dục, Quốc phòng - An ninh và các hoạt động giáo dục khác. Ngoài ra còn tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ giờ dạy có hiệu quả [H5-5.1-02].

c) Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế trong các kỳ kiểm tra, đảm bảo thực chất, khách quan, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh [H5-5.1-03].

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 04 mức độ yêu cầu (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh.

Chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập, vở học, qua kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của giáo viên và nhà trường [H5-5.1-03].

Mức 2

a) Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường giao cho các tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng phân phối chương trình và tổ chức thực hiện đúng phân phối chương trình đã được phê duyệt. Việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, phân loại đối tượng đã được thể hiện trong giáo án của giáo viên được tổ trưởng chuyên môn ký duyệt. Giáo viên trường đã tích cực sử dụng thiết bị dạy học phục vụ cho các giờ dạy và đạt kết quả cao tiêu biểu như các môn: Vật lý, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Thể dục, Quốc phòng. Ngoài việc sử dụng thiết bị do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp, nhà trường còn tổ chức các phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Các tổ, nhóm chuyên môn và từng giáo viên có kế hoạch cụ thể đã thống nhất trong tổ, các kế hoạch được lãnh đạo phê duyệt. Việc thực hiện kế hoạch nghiêm túc, không cắt xén chương trình, dồn ép chương trình [H5-5.1-01].

b) Vào đầu các năm học, nhà trường yêu cầu giáo viên giảng dạy các bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp kiểm tra, rà soát lựa chọn ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học văn hóa cũng như năng khiếu văn nghệ, thành lập đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để phân công giáo viên bồi dưỡng. Sau mỗi đợt kiểm tra, nhà trường đều tổ chức phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Hầu như các môn đều tổ chức dạy phụ đạo vì học sinh có điểm chuẩn đầu vào thấp nên nhiều em còn thiếu kiến thức, kỹ năng làm bài tập [H5-5.1-01].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H5-5.2-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có quy trình thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập chặt chẽ, khoa học, theo đúng quy định.

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập. Việc thao giảng dự giờ của giáo viên đã đi vào nề nếp.

Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh thực hiện nghiêm túc. Giáo viên thực hiện kế hoạch chuyên môn có nề nếp và nghiêm túc.

Hoạt động tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu đã được tổ chức thường xuyên và mang lại hiệu quả cao.

3. Điểm yếu:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy ở một số tổ còn ít, một phần do đặc trưng bộ môn. Một số ít giáo viên còn khó khăn khi chưa ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 – 2024 trở đi, Lãnh đạo nhà trường thực hiện việc dự giờ giáo viên nên chủ động rải đều và thực hiện thường xuyên trong suốt năm học. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

trong giảng dạy, tăng cường việc dự giờ của giáo viên, nhất là giáo viên mới vào nghề.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Đầu năm học, Lãnh đạo nhà trường lên kế hoạch định hướng giáo viên chủ nhiệm, các tổ chuyên môn về xây dựng biện pháp giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Sau mỗi đợt kiểm tra tập trung, nhà trường rà soát học sinh yếu, kém cả 3 khối, thông báo cho giáo viên chủ nhiệm, tổ bộ môn, gia đình học sinh để theo dõi nhắc nhở, giúp đỡ [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Thực hiện theo đúng kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.2-03].

c) Sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học, giáo viên chủ nhiệm các lớp, tổ chuyên môn và Lãnh đạo trường đánh giá lại những kết quả làm được trong việc giúp đỡ học sinh, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho những năm sau [H5-5.2-04].

Mức 2

Với học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu: nhà trường tổ chức hoạt động các câu lạc bộ bóng rổ, bóng đá, Câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Văn học, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học do giáo viên đăng ký thực hiện hoặc tổ bộ môn phân công và được sự phê duyệt của Hiệu trưởng. Nhà trường chỉ đạo mỗi giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm phụ đạo học sinh yếu kém bộ môn bằng phương pháp dạy học cá thể, giao bài tập cho học sinh trên trang Vietschool và kiểm tra đánh giá việc làm bài của học sinh, nhờ vậy các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục từng năm học của trường [H5-5.3-01]; [H5-5.5-02].

Mức 3

Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024, nhà trường đều có học sinh tham gia và đạt thành tích cao trong các cuộc thi: học sinh giỏi lớp 12 Thành phố; học sinh giỏi Olympic Tháng 4 thành phố Hồ Chí Minh; học sinh nghiên cứu khoa học; học sinh giỏi Máy tính cầm tay cấp Thành phố; học sinh các hội thi văn nghệ; thể dục thể thao cấp Thành phố. Tuy nhiên, thành tích trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu còn thấp, chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường [H2-2.2-09].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã phối hợp tốt với phụ huynh của các em có học lực yếu, kém để theo dõi động viên giúp đỡ các em.

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy các lớp có học sinh yếu kém nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có giảm theo từng năm nhưng vẫn còn chậm. Nguyên nhân do thiếu sự quan tâm của cha mẹ, sự phối hợp giữa gia đình với giáo viên chủ nhiệm hiệu quả chưa cao.

Thành tích trong các kì thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu còn thấp, chưa ổn định, chưa tương xứng với sự quan tâm đầu tư của nhà trường

Học sinh lớp 12, một số em có tư tưởng học lệch để thi đại học nên khó trong việc bồi dưỡng cho những học sinh này vì bản thân các em không phải yếu kém.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả trong công tác bồi dưỡng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường và các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu để đạt thành tích tốt hơn

Xây dựng môi trường giảng dạy và học tập tích cực, xây dựng mối quan hệ thầy – trò thân thiện. Tổ chức phối hợp với cha mẹ học sinh từng lớp động viên khen thưởng học sinh có nỗ lực vươn lên trong học tập.

Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm và bộ phận giám thị tích cực phối hợp tốt với cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học để có biện pháp giúp đỡ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định (Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ năm học 2008 – 2009) qua lồng ghép tích hợp các bài giảng môn xã hội, qua hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

Căn cứ vào kế hoạch đã đề ra của nhà trường, các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác giáo dục địa phương nhằm giáo dục truyền thống qua thực tiễn.

Nhà trường giữ gìn, phát huy truyền thống địa phương bằng nhiều hoạt động thiết thực như phối hợp cùng ban liên lạc cựu học sinh tổ chức các hoạt động đồng vui, tìm hiểu lịch sử ngày truyền thống trường hằng năm [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

Đưa nội dung giáo dục truyền thống lịch sử địa phương lồng ghép trong chương trình giảng dạy của các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, có kiểm tra đánh giá bằng nhiều hình thức như: học sinh sưu tầm tư liệu, viết bài thu hoạch và thi đua khen thưởng. Tổ chức tham quan, hoạt động ngoại khóa. Tuy nhiên, tài liệu về địa phương chưa phổ biến rộng rãi, giáo viên phải tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận [H5-5.3-03].

Tổ bộ môn Lịch sử thực hiện tốt kế hoạch “Tìm hiểu lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Quận 8, học tập và tôn tạo di tích lịch sử tại Đình Bình Đông”; Giảng dạy lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Quận 8 qua các tiết dạy.

Chi đoàn giáo viên, Trợ lý thanh niên và Ban chấp hành Đoàn trường phối hợp Quận đoàn 8 tổ chức thăm và tặng quà cho gia đình chính sách neo đơn tại địa phương.

b) Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: kiểm tra giáo án, dự giờ góp ý tiết dạy, kiểm tra chương trình các hoạt động.

Đánh giá học sinh qua Cuộc thi “Tìm hiểu truyền thống Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân Quận 8”, với hình thức Thi “Vấn – đáp” và “Hái hoa dân chủ”. Nhìn chung, chất lượng giáo dục địa phương được đánh giá đảm bảo khách quan và hiệu quả. Tuy nhiên, nhà trường chưa có điều kiện tổ chức học tập, kiểm tra, đánh giá qua các tiết ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tham gia [H5-5.3-04].

c) Mỗi năm học nhà trường rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương, điều chỉnh nội dung cập nhật tài liệu và có rút kinh nghiệm để lần sau thực hiện hiệu quả hơn, chú trọng việc kết hợp tính thời sự ở từng thời điểm, từng năm.

Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động giáo dục địa phương, nhà trường đánh giá việc thực hiện kế hoạch đã đề ra, trong đó có chỉ tiêu hoạt động giữ gìn, phát huy truyền thống nhà trường và địa phương [H5-5.3-05].

Mức 2

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Cụ thể xây dựng nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn Lịch sử và gắn lý luận với thực tiễn. Tổ chức học tập, tìm hiểu di tích lịch sử Đình Bình Đông, cuộc đời và quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng và truyền thống Đảng bộ và Nhân dân Quận 8 đấu tranh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ tại di tích [H5-5.3-06].

2. Điểm mạnh:

Có kế hoạch ngay từ đầu năm rất chi tiết, cụ thể. Có sự chỉ đạo và phân công thực hiện cụ thể (tổ chuyên môn và Đoàn Thanh niên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phát động và tổ chức thực hiện).

Đa số học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống, ngoài ra còn đóng góp vật chất để góp phần bảo tồn các di tích lịch sử ở địa phương.

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định thông qua giờ dạy chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thường xuyên rút kinh nghiệm trong công tác giáo dục địa phương và có mối quan hệ tốt với địa phương nên công tác tổ chức có nhiều thuận lợi.

3. Điểm yếu:

Tài liệu về địa phương chưa phổ biến rộng rãi, giáo viên phải tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội tiếp cận.

Học sinh chưa được đi tham quan thực tế, tìm hiểu nhiều về địa phương chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm tài liệu giáo dục địa phương đủ về số lượng phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường và tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tham quan học tập, ngoại khóa phù hợp với nội dung giáo dục địa phương, tổ chức cho học sinh tham quan một số công trình kiến trúc, di tích lịch sử vào các dịp 26/3, 20/11, 22/12, 19/5,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Kế hoạch tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thực hiện tập trung ở học kỳ II [H5-5.4-01].

b) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở cả 3 khối lớp tại Đà Lạt, Bến Tre, ...[H5-5.4-02].

Thực hiện hiệu quả kế hoạch phân luồng và tổ chức tốt công tác tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 11, 12. Phối hợp chặt chẽ với các trường đào tạo trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng nghề, trung tâm Khoa học Hướng nghiệp thành phố và các cơ sở đào tạo nghề tổ chức tư vấn trực tiếp cho học sinh cuối cấp thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngoại khóa [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

c) Phân công tất cả các giáo viên chủ nhiệm theo lớp, nhân viên y tế tham gia hoạt động trải nghiệm với học sinh ở 3 khối lớp 10, 11, 12.

Giáo viên các môn học phối hợp lồng ghép nội dung tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, đặc biệt là giáo viên bộ môn Giáo dục công dân [H5-5.4-05].

Mức 2

a) Nhà trường thay đổi các địa điểm để tổ chức các hoạt động trải nghiệm để tạo hứng thú cho học sinh và đạt kết quả thiết thực. Học sinh tham quan học tập nghiêm túc, vui vẻ, đoàn kết, nhưng vẫn còn có số ít học sinh có ý thức chưa cao khi tham gia. Sau khi tham quan học tập, các lớp đã làm tập san theo nhóm và đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên trong quá trình vận động học sinh tham gia gặp khá nhiều khó khăn do nhiều phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Báo giáo dục và các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức tham quan hướng nghiệp và tư vấn tuyển sinh cho học sinh khối lớp 12 và khối lớp 11 [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể từ đầu năm học. Có sự chỉ đạo và phân công thực hiện cụ thể (tổ chuyên môn và Đoàn Thanh niên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phát động và tổ chức thực hiện).

Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thường xuyên rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3. Điểm yếu:

Phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Một số học sinh chưa có ý thức cao trong việc tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Ngay từ năm 2023, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách tăng cường liên hệ với địa phương để tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm thực tế, tìm hiểu và học tập. Vận động cha mẹ học sinh tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh khi tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh.

Phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn Giáo dục và Phát triển kỹ năng Việt tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giáo dục kỹ năng cho học sinh. Các hoạt động giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống chưa thật sự phong phú H5-5.5-01].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hằng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật dưới

sân trường để trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; mời báo cáo viên tuyên truyền luật giao thông cho học sinh để từ đó giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, cách tự phòng tránh tai nạn giao thông. Học sinh tham gia các cuộc thi về An toàn giao thông do cấp trên tổ chức theo hình thức trực tuyến. Tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động của các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ đội nhóm của học sinh như: câu lạc bộ Nghiên cứu khoa học (02 đề tài), do tổ Hóa học, tổ Giáo dục công dân thực hiện; câu lạc bộ Bóng rổ, Bóng chuyền, Bóng đá, Võ thuật (sinh hoạt 1 buổi/tuần), do tổ Thể dục thực hiện; câu lạc bộ Tiếng Anh (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần), do tổ Anh văn thực hiện; câu lạc bộ Văn học (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần), do tổ Ngữ văn thực hiện; câu lạc bộ “Em yêu Lịch sử” (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần) do tổ Lịch sử thực hiện; câu lạc bộ “Vật lý ứng dụng” (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần) do tổ Vật lý thực hiện; câu lạc bộ Hóa học (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần) do tổ Hóa học thực hiện; câu lạc bộ Tin học (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần), do tổ Tin học thực hiện; câu lạc bộ Văn nghệ (sinh hoạt 1 buổi/ tuần) do giáo viên phụ trách văn nghệ nhà trường đảm trách; câu lạc bộ Âm thực (sinh hoạt 1 buổi/ 2 tuần), do tổ Công nghệ thực hiện. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục nêu trên. Tuy nhiên, đa số giáo viên nhà trường còn trẻ, nên việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học hằng ngày còn ít nhiều hạn chế; Một số học sinh chưa được định hướng đúng năng khiếu của bản thân, nên còn rụt rè khi tham gia các câu lạc bộ đội, nhóm [H5-5.5-02].

c) Nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt giáo dục kỹ năng sống cho học sinh như: kỹ năng ứng phó với căng thẳng trong các mối quan hệ, trong học tập; kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong các mối quan hệ; kỹ năng tạo phương pháp học tập hiệu quả và vượt qua thất bại; kỹ năng giao tiếp nơi công cộng; kỹ năng kiềm chế cảm xúc... từng bước được hình thành, phát triển đạo đức, lối sống của học sinh phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng, lối sống văn hóa, ý thức công dân cho học sinh trong nhà trường cũng như việc ứng xử văn hóa trên các trang mạng xã hội [H5-5.5-03].

Mức 2

a) Ngay từ đầu năm học, giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm đã sinh hoạt kỹ tiêu chí đánh giá về mặt học lực, hạnh kiểm học sinh, đánh giá thi đua tập thể lớp để các em học sinh biết và có hướng phấn đấu đạt kết quả tốt.

b) Học sinh đã vận dụng kiến thức một số kiến thức môn học để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống thông qua các các chuyên đề bộ môn, các đợt tham quan học tập trải nghiệm như: làm nến, mạch tự động, tên lửa, xe thể năng, Robot,... [H5-5.5-03]

Mức 3

Từ năm 2019 đến 2024, học sinh nhà trường đã đạt tham gia và đạt giải cao trong cuộc thi học sinh phổ thông nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp Thành phố (cấp Thành phố đạt: 05 giải Nhất, 04 giải Nhì, 01 giải Ba) [H2-2.2-09].

2. Điểm mạnh:

Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống cụ thể từ đầu năm học. Có sự chỉ đạo và phân công thực hiện cụ thể (tổ Giáo dục công dân và Đoàn Thanh niên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm phát động và tổ chức thực hiện).

Thường xuyên rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Các hoạt động giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống chưa thật sự phong phú. Đa số giáo viên nhà trường còn trẻ, nên việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vào các môn học hằng ngày còn ít nhiều hạn chế.

Một số học sinh chưa được định hướng đúng năng khiếu của bản thân, nên còn rụt rè khi tham gia các câu lạc bộ đội, nhóm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo tăng cường các hoạt động giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống. Tiếp tục phối hợp với các Công ty Giáo dục và Phát triển kỹ năng Việt để tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề giáo dục kỹ năng cho học sinh trong nhà trường. Cử giáo viên trẻ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên đề về kỹ năng sống.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch năm, có đề ra các chỉ tiêu phấn đấu về học lực và hạnh kiểm. Đến cuối năm học, nhà trường rà soát, đánh giá, thể hiện qua báo cáo tổng kết của nhà trường. Nhìn chung, kết quả học lực, hạnh kiểm HS từng năm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-03].

c) Nhà trường tăng thêm các tiết tự chọn theo nhóm môn học mà học sinh sẽ xét tuyển vào đại học, thực hiện dạy nghiêm túc môn giáo dục hướng nghiệp, đặc biệt lưu ý đến học sinh khối 12. Nhà trường phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp trong Thành phố tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh khối 12. Cán bộ quản lý và giáo viên cũng đã tư vấn cho học sinh và Cha mẹ học sinh trong việc lựa chọn môn thi xét tuyển vào các ngành nghề phù hợp với năng lực và sở thích của các em. Nhà trường chú trọng giáo dục nghề phổ thông – hoạt động hướng nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhằm giáo dục kỹ năng sống cho các em. Đoàn Thanh niên tổ chức nhiều hình thức hoạt động với nội dung phong phú, góp phần cùng nhà trường tổ chức và thực hiện tốt các hoạt động giáo dục. [H5-5.6-03]

Mức 2

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Kết quả rèn luyện về hạnh kiểm của học sinh ngày càng cao.

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hằng năm luôn cao hơn hoặc bằng tỷ lệ chung của Thành phố.

Mức 3

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường trung bình trong 05 năm là 20,98%, xếp loại khá là 50,18 %; Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm khá, tốt của trường trung bình trong 05 năm đạt trên 90%.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học là 0,01% và tỉ lệ học sinh lưu ban là 0,1%

2. Điểm mạnh:

Chất lượng văn hoá của các khối lớp trong nhà trường luôn giữ vững qua từng năm học.

Mặc dù điểm tuyển vào lớp 10 của trường thấp so với mặt bằng trong toàn thành phố nhưng tỉ lệ học sinh khối 12 tốt nghiệp trung học phổ thông cao, luôn đứng trong top đầu các trường trung học phổ thông trong toàn cụm.

Hiệu quả giáo dục của nhà trường đạt tỷ lệ cao, tỉ lệ học sinh đạt khá, giỏi hằng năm trên 80%.

Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông trên 96%.

Học sinh đậu các trường đại học, cao đẳng trên 60%.

Nhà trường coi trọng việc giáo dục đạo đức cho học sinh dưới nhiều hình thức; đề ra những quy định cụ thể. Dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Đoàn Thanh niên, theo dõi sát sao từng đối tượng học sinh, nhất là học sinh cá biệt.

Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm nhiệt tình, năng động, luôn bám sát tình hình lớp để động viên chia sẻ với học sinh cũng như kịp thời ngăn chặn, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc của học sinh.

3. Điểm yếu:

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi gặp nhiều khó khăn, không có lớp chuyên, thiếu phòng học. Một số giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi là giáo viên trẻ, còn hạn chế về kinh nghiệm.

Khả năng tự học của một số học sinh còn yếu, bên cạnh đó tính tập thể, làm việc nhóm còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả học tập, rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục ổn định đội ngũ giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh thi các kỳ thi học sinh giỏi.

Có chế độ đãi ngộ và khuyến tài đối với học sinh trong đội tuyển để động viên các em phát huy hết khả năng và năng lực.

Duy trì, giữ vững kỷ cương nề nếp. Phát huy hơn nữa vai trò giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên trong việc giáo dục học sinh.

Tổ chức trao đổi và học tập về công tác chủ nhiệm nhằm nhân rộng kinh nghiệm giáo dục học sinh trong trường. Tăng cường bồi dưỡng công tác chủ nhiệm.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục. Phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa gia đình - nhà trường và các đoàn thể trên địa bàn trong công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm trong quá trình giảng dạy và quản lý tổ chức học sinh chú trọng xây dựng ý thức tự học, đồng thời tạo tình huống để các em có điều kiện làm việc nhóm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

a) Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường trong nhiều năm qua luôn bám sát chủ đề năm học, thực hiện tốt kế hoạch từng năm học, chương trình giáo dục và các hoạt động khác. Tổ chức có hiệu quả thiết thực các phong trào thi đua, sinh hoạt ngoài giờ lên lớp cũng như thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua.... thể hiện sự đổi mới quản lý, đổi mới giảng dạy, giáo dục của nhà trường.

Kết quả học tập của học sinh đạt thành tích cao. Hơn 86% học sinh khá, giỏi, tốt, hơn 80% học sinh đạt hạnh kiểm/rèn luyện khá, tốt, 99,7% học sinh đậu tốt nghiệp trung học phổ thông, tỉ lệ đậu đại học và cao đẳng trên 70%.

b) Điểm yếu cơ bản

Tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục: về dự giờ thăm lớp; viết sáng kiến kinh nghiệm, trang thiết bị phòng học, cơ sở vật chất của trường.

Một số hoạt động ngoài giờ lên lớp chưa được đầu tư nhiều hoạt động phong phú.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 06/6.

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/6.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 00/6 tiêu chí chiếm 0%;
- + Đạt Mức 1: 06/6 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 2: 06/6 tiêu chí chiếm 100%;
- + Đạt Mức 3: 04/4 tiêu chí chiếm 100%.

PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá, tất cả các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá của nhà trường đều năng nổ, tích cực với tinh thần, ý thức trách nhiệm cao và hoàn thành nhiệm vụ.

Đối chiếu với kết quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1: 28/28 (100%)

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28 (00%)

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 2: 24/28 (85,7%).

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 2: 04/28 (14,3%).

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3: 15/20 (75%)

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí không đạt Mức 3: 05/20 (25%).

Mức đánh giá của trường Trung học phổ thông Lương Văn Can: đạt
Mức 1.

Trường Trung học phổ thông Lương Văn Can đăng ký đánh giá ngoài
đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục: **Cấp độ 1.**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2024
HIỆU TRƯỞNG

Kim Nguyễn Quỳnh Giao

PHẦN IV: PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025		Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.1-02]	Văn bản phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo.		Sở Giáo dục và Đào tạo.	
	3	[H1-1.1-03]	Cổng thông tin nhà trường có đăng Kế hoạch chiến lược phát triển trường Trung học Phổ thông Lương Văn Can từ năm 2020 – 2025.		PHT	
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp Hội đồng sư phạm/Sổ nghị quyết của trường.		Thư lý Hội đồng	
	5	[H1-1.1-05]	- Kế hoạch phát triển giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố. - Nghị quyết Đảng bộ Quận 8.		-Sở Giáo Dục Thành phố -Quận ủy 8	
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường Trung học Phổ thông Lương Văn Can.		Sở Giáo Dục Thành phố	

	2	[H1-1.2-02]	- Quyết định về việc thành lập hội đồng thi đua các năm học. - Biên bản họp của hội đồng thi đua.		Hiệu trưởng Thư ký Hội đồng	-Văn thư -TKHĐ
	3	[H1-1.2-03]	- Quyết định về việc thành lập Hội đồng kỷ luật. - Biên bản xét thi đua khen thưởng và kỷ luật.		Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.2-04]	- Quyết định về việc thành lập Hội đồng khoa học.		Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.2-05]	Quy chế hoạt động của Hội đồng trường.		Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.2-06]	Văn bản phân công trách nhiệm các thành viên trong Hội đồng trường.			
	7	[H1-1.2-07]	Biên bản họp Hội đồng trường		Hiệu trưởng	
	8	[H1-1.2-08]	Nghị quyết Hội nghị, cán bộ, công chức, viên chức.		Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.2-09]	Sổ nghị quyết của nhà trường (Biên bản họp liên tịch, họp Hội đồng sư phạm).		Thư ký Hội đồng	
	10	[H1-1.2-10]	Báo cáo tổng kết hoạt động năm học .		Ban thanh tra nhân dân	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	- Quyết định công nhận/chuẩn y Ban chấp hành Công đoàn trường. - Quyết định công nhận/chuẩn y Ban chấp hành Chi ủy Chi bộ. - Quyết định phân công Trợ lý thanh niên		-Công đoàn Giáo dục -Quận ủy 8 -Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định công nhận/chuẩn y Ban chấp hành Đoàn thanh niên		Quận đoàn 8	

	3	[H1-1.3-03]	Quyết định công nhận/chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên.		Quận đoàn 8	
	4	[H1-1.3-04]	- Kế hoạch hoạt động của Công đoàn. - Kế hoạch hoạt động của Đoàn Thanh niên. - Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn giáo viên		- Công đoàn - Đoàn TN - Chi đoàn GV	
	5	[H1-1.3-05]	Quyết định công nhận/chuẩn y Ban chấp hành Chi bộ		Cấp ủy chi bộ	
	6	[H1-1.3-06]	Quyết định của đảng ủy Quận 8 công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (trở lên)		Cấp ủy chi bộ	
	7	[H1-1.3-07]	- Báo cáo hoạt động Tổng kết năm học của Công đoàn. - Báo cáo hoạt động Tổng kết năm học của Đoàn thanh niên. - Báo cáo hoạt động Tổng kết năm học của Chi đoàn giáo viên.		- Công đoàn - Đoàn TN - Chi đoàn GV	
	8	[H1-1.3-08]	Bằng khen, giấy khen của cấp có thẩm quyền cho Chi bộ		Cấp ủy chi bộ	
	9	[H1-1.3-09]	Bằng khen, giấy khen của cấp có thẩm quyền cho các đoàn thể nhà trường		- Công đoàn - Đoàn TN	
	10	[H1-1.3-10]	- Quyết định công nhận Công đoàn vững mạnh. - Quyết định công nhận Đoàn thanh niên vững mạnh.		- Công đoàn - Đoàn TN	

	11	[H1-1.3-11]	Hình ảnh Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên.		- Chi bộ - Công đoàn - Đoàn TN	
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng		-Hiệu trưởng -Phó Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công Tổ trưởng, các tổ phó.		Hiệu trưởng	Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận.		Các tổ trưởng	
	4	[H1-1.4-04]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ hoặc nhóm chuyên môn và của tổ văn phòng.		Các tổ trưởng	
	5	[H1-1.4-05]	Biên bản đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ.		Các tổ trưởng	
	6	[H1-1.4-06]	- Báo cáo chuyên đề hội thảo năm học. - Báo cáo Sở Giáo dục – HGDNGLL năm học. - Báo cáo tổng kết năm học – HGDNGLL.		PHT	
	7	[H1-1.4-07]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường, của các tổ.		- Cán bộ phụ trách Thư viện - Học vụ - Thiết bị	
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ		Giáo vụ	

	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm		Giáo vụ	
	3	[H1-1.5-03]	Sổ gọi tên ghi điểm		Giáo vụ	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ, sổ sách của các bộ phận giáo vụ		bộ phận giáo vụ	
	2	[H1-1.6-02]	sổ sách quản lý tài chính, sổ quỹ tiền mặt và sổ quản lý tài sản, các chứng từ thu chi và thanh toán.		bộ phận kế toán	
	3	[H1-1.6-03]	sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường, hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên, hồ sơ kỷ luật		Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.6-04]	hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh		bộ phận y tế	
	5	[H1-1.6-05]	sổ quản lý thiết bị giáo dục		bộ phận thiết bị	
	6	[H1-1.6-06]	sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến		Văn thư	Văn thư
	7	[H1-1.6-07]	hồ sơ quản lý thư viện		Thư viện	
	8	[H1-1.6-08]	Sổ sinh hoạt chuyên môn của tổ hoặc nhóm chuyên môn (có kế hoạch, Biên bản sinh hoạt chuyên môn)		Các tổ trưởng	
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ cá nhân giáo viên		Giáo viên	
	10	[H1-1.6-10]	Quy trình công việc của kế toán – thủ quỹ.		Tài vụ	
	11	[H1-1.6-11]	Các văn bản liên quan tài chính.		Tài vụ	
	12	[H1-1.6-12]	- Bảng dự toán thu chi ngân sách		Hiệu trưởng, tài vụ	
	13	[H1-1.6-13]	Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.		Công đoàn	CTCĐ

	14	[H1-1.6-14]	- Thông tin nhân sự (lương, phụ cấp) - Thông tin về tài chính, cơ sở vật chất.		Hiệu trưởng, tài vụ	
	15	[H1-1.6-15]	- Báo cáo tài chính, sổ quản lý tài chính. - Biên bản công khai tài chính của trường.		Hiệu trưởng, tài vụ	
	16	[H1-1.6-16]	Biên bản tự kiểm tra tài chính theo định kỳ quy định và những điều chỉnh, xử lý sau kiểm tra.		Ban Thanh tra nhân dân	
	17	[H1-1.6-17]	Kế hoạch cải tiến hành chánh		Hội đồng giáo dục	
	18	[H1-1.6-18]	Biên bản kiểm tra tài chính của Sở		Tài vụ, văn thư	
	19	[H1-1.6-19]	Kế hoạch vận động tài trợ		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	- Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ.		Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng năm		P.Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.7-03]	Sổ dự giờ của Ban giám hiệu		CBQL	
	4	[H1-1.7-04]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hằng tháng		Hiệu trưởng, tài vụ	
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch năm học		Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục năm học		P.Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.8-03]	Thời khóa biểu		P.Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.8-04]	Sổ ghi đầu bài		Giáo vụ	
	5	[H1-1.8-05]	Biên bản rà soát thực hiện kế hoạch.		Hiệu trưởng	
	6	[H1-1.8-06]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học		Hiệu trưởng	

	7	[H1-1.8-07]	Biên bản họp liên tịch, tổ bộ môn		Hiệu trưởng, các TTCM	
	8	[H1-1.8-08]	Kế hoạch giáo dục cá nhân giáo viên		Giáo viên	
	9	[H1-1.8-09]	- Văn bản quy định về dạy thêm học thêm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Ủy ban Nhân dân TPHCM, Sở Giáo dục và Đào tạo. - Biên bản phổ biến quy định dạy thêm học thêm.			
	10	[H1-1.8-10]	Phiếu báo cáo và đăng ký về việc dạy thêm.		PHT CM	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức (góp ý các quy chế, có tiêu chuẩn thi đua và đánh giá thi đua năm, bản đăng ký thi đua của giáo viên tổ).		Hiệu trưởng, Công đoàn	CT CĐ
	2	[H1-1.9-02]	Quy chế dân chủ cơ sở.		Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.9-03]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân		Ban TTND	
	4	[H1-1.9-04]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ, viên chức		Hiệu trưởng, Công đoàn	CT CĐ
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ nội bộ về Quận		Cấp ủy chi bộ	
	6	[H1-1.9-06]	Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân về thực hiện quy chế dân chủ		Ban TTND	
	7	[H1-1.9-07]	Biên bản Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức		Hiệu trưởng, Thư ký HĐ.	

Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Quy chế phối hợp của nhà trường với công an Phường 4- Quân sự.		P. Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.10-02]	KH phòng, chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội		P. Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.10-03]	Hình ảnh tuyên truyền về - Ngoại khóa về an toàn giao thông, PCCC		P. Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.10-04]	GCN an toàn thực phẩm của căn tin.		Y tế	
	5	[H1-1.10-05]	Thùng thư góp ý		Giám thị	
	6	[H1-1.10-06]	Số điện thoại đường dây nóng của nhà trường,		Giám thị	
	7	[H1-1.10-07]	Báo cáo công tác an ninh trong trường học.		P. Hiệu trưởng	
	8	[H1-1.10-08]	Các biên bản sơ kết công tác bảo vệ an ninh trong trường học		P. Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.10-09]	Biên bản xử lý các vụ việc có liên quan		P. Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Quyết định về bổ nhiệm cán bộ quản lý.		Văn thư	
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ – văn bằng cán bộ quản lý.		Văn thư	
	3	[H2-2.1-03]	Biên bản, phiếu tín nhiệm của Chi ủy – Hội đồng sư phạm đối với cán bộ quản lý.		Hiệu trưởng	
	4	[H2-2.1-04]	Phân công công tác.		Ban Giám Hiệu	
	5	[H2-2.1-05]	Kết quả đánh giá Hiệu trưởng, PHT		Sở Giáo Dục	HT, PHT
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Kế hoạch nhân sự năm học		Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.2-02]	Quyết định về việc phân công giáo viên.		Hiệu trưởng	
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên phổ thông.		Ban Giám Hiệu	

	4	[H2-2.2-04]	Thông tin nhân sự		Hiệu trưởng	
	5	[H2-2.2-05]	Tổng hợp đánh giá chuẩn giáo viên năm 2024		Hiệu trưởng	
	6	[H2-2.2-06]	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		P.Hiệu trưởng	
	7	[H2-2.2-07]	Triển khai các hoạt động ngoài giờ lên lớp.		P,Hiệu trưởng	
	8	[H2-2.2-08]	Báo cáo các hoạt động ngoài giờ lên lớp.		P.Hiệu trưởng	
	9	[H2-2.2-09]	Kết quả NCKH cấp Quốc gia, cấp Thành phố		P.Hiệu trưởng	
	10	[H2-2.2.10]	Báo cáo tổng kết của nhà trường và công đoàn thể hiện không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo và pháp luật.		Công đoàn	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Bảng tổng hợp lý lịch trích ngang – phân công công việc của các viên chức làm công tác thư viện, thiết bị, kế toán, thủ quỹ, y tế và các nhân viên.		Văn thư, tài vụ	
	2	[H2-2.3-02]	Biên bản về việc đảm bảo chế độ chính sách cho nhân viên (hoặc giáo viên kiêm nhiệm) làm công tác văn phòng.		Tài vụ	
	3	[H2-2.3-03]	Chế độ khen thưởng nhân viên.		Hiệu trưởng, Công đoàn	
		[H2-2.3-04]	Kết quả đánh giá công chức – viên chức cuối năm		Hiệu trưởng	

	4	[H2-2.3-05]	Kết quả/chứng chỉ/chứng nhận đã qua lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.		Văn thư	
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	- Lý lịch học sinh 3 khối. - Thống kê tình hình học sinh năm học 2019-2024.		Giáo vụ	
	2	[H2-2.4-02]	Nội quy học sinh		P.Hiệu trưởng	
	3	[H2-2.4-03]	Những điều học sinh không được làm		P. Hiệu trưởng	
	4	[H2-2.4-04]	Quy trình thi đua – khen thưởng học sinh.		Hiệu trưởng	
	5	[H2-2.4-05]	Hình ảnh HSG, HSTT và bảng danh dự		P. Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Sơ đồ trường		P. Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.1-02]	- Tình hình quản lý và sử dụng tài sản của trường - Thông tin về tài chính cơ sở vật chất		Tài vụ	
	3	[H3-3.1-03]	- Quyết định thành lập trường. - Hình ảnh cổng trường.		Hiệu trưởng P. Hiệu trưởng	
	4	[H3-3.1-04]	- Sơ đồ tổng thể trường. - Sĩ số học sinh.		P. Hiệu trưởng	
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	- Hình ảnh phòng học. - Thống kê thiết bị trong phòng học.		Phó hiệu trưởng	
	2	[H3-3.2-02]	- Hình ảnh các phòng chức năng. - Sổ quản lý tài sản các phòng.		Phó Hiệu trưởng	
	3	[H3-3.2-03]	- Nội quy cơ quan, thư viện, phòng học, phòng thực hành. - Sổ quản lý tài sản các bộ phận.		-Hiệu trưởng -Các phòng chức năng	

	4	[H3-3.2-04]	Hình ảnh phòng thư viện, phòng Đoàn, phòng họp		P. Hiệu trưởng	
	5	[H3-3.2-05]	Hình ảnh chụp về thư viện: tủ sách, giờ hoạt động.		Thư viện	
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	- Hình ảnh các phòng chức năng. - Sổ quản lý tài sản các phòng.		Phó Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.3-02]	Sơ đồ bãi xe.		TLTN	
	3	[H3-3.3-03]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung thiết bị theo định kỳ		P. Hiệu trưởng	
	4	[H3-3.3-04]	Hình ảnh bếp căn tin		TLTN	
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	- hình ảnh toàn cảnh nhà trường. - Hình ảnh nhà vệ sinh học sinh, giáo viên.		Phó Hiệu trưởng	
	2	[H3-3.4-02]	- Biên bản khảo sát đánh giá tình hình nhà vệ sinh. - Kế hoạch phân công bộ phận y tế và vệ sinh môi trường. - Sơ đồ và hình ảnh các nhà vệ sinh.		Phó Hiệu trưởng – Y tế	
	3	[H3-3.4-03]	Biên bản kiểm tra vệ sinh của cấp có thẩm quyền		Phó Hiệu trưởng – Y tế	
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	- Danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo Dục khối 10, khối 11 và khối 12. - Danh mục các thiết bị hiện có của trường.		Cán bộ phụ trách thiết bị	

	2	[H3-3.5-02]	- Kế hoạch bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học theo quy định. - Nội quy sử dụng thiết bị giáo dục đối với cán bộ, giáo viên và học sinh.		Cán bộ phụ trách thiết bị	
	3	[H3-3.5-03]	- Biên bản tự kiểm tra của nhà trường về thực trạng bảo quản và sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. - Sổ quản lý tài sản.		Phó Hiệu trưởng	
	4	[H3-3.5-04]	- Kế hoạch bảo quản trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng. - Khu Thử dụng thể thao, sân chơi.		Phó Hiệu trưởng – Tổ Giáo dục quốc phòng	
	5	[H3-3.5-05]	Kế hoạch mua sắm sửa chữa trang thiết bị		Ban giám hiệu	
	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh chụp về thư viện: tủ sách, giờ hoạt động.		Thư viện	
Tiêu chí 3.6		[H3-3.6-02]	Danh mục sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo có trong thư viện		Thư viện	
	2	[H3-3.6-03]	Kế hoạch bổ sung sách, báo, tranh ảnh, băng đĩa... cho thư viện		Thư viện	
	3	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm tra thư viện		Thư viện	
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	- Biên bản đại hội Ban đại diện cha mẹ học sinh.		Ban đại diện cha mẹ học sinh	

	2	[H4-4.1-02]	Biên bản bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.		Hiệu trưởng, Thư ký Hội đồng	
	3	[H4-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học.		Hiệu trưởng	
	4	[H4-4.1-04]	Biên bản các cuộc họp của giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh các lớp.		Giáo viên chủ nhiệm	
		[H4-4.1-05]	Báo cáo hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục		Hiệu trưởng	
	2	[H4-4.2-02]	- Biên bản họp đánh giá công tác thông tin tuyên truyền năm học.		Thư viện	
	3	[H4-4.2-03]	- Sổ theo dõi sự ủng hộ về các hoạt động giáo dục của các tổ chức xã hội cho trường. - Kinh phí các tổ chức tài trợ cho trường từ các năm trước. - Hình ảnh các đơn vị, cá nhân trao phần thưởng, học bổng, tư vấn nghề nghiệp học sinh.		Phòng tài vụ Ban tổ chức lễ hội	
	4	[H4-4.2-04]	Báo cáo tổng kết công tác phối hợp các hoạt động giáo dục giữa nhà trường với các tổ chức ngoài nhà trường năm học.		Hiệu trưởng	

Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn của tổ bộ môn		Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch chuyên môn các nhân giáo viên.		Tổ trưởng chuyên môn	
	3	[H5-5.1-03]	Quy chế kiểm tra, đánh giá của nhà trường		Giáo viên	
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	- Bảng điểm tổng hợp - Bảng tổng hợp kết quả xếp loại của từng khối và cả trường.		Giáo vụ	
	2	[H5-5.2-02]	Sổ liên lạc điện tử		Giáo viên chủ nhiệm	
	3	[H5-5.2-03]	- Sổ theo dõi học sinh bị vi phạm kỷ luật. - Bản kiểm điểm học sinh.		Giáo viên chủ nhiệm	
	4	[H5-5.2-04]	- Bảng tổng hợp điểm. - Xếp loại hạnh kiểm học sinh 3 khối năm học.		Giáo viên chủ nhiệm	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Phương hướng hoạt động, kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua theo chủ đề.		P. Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch năm học của nhà trường về giáo dục địa phương.		P. Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.3-03]	- Kế hoạch của các tổ Sử, Địa, Giáo dục công dân về giáo dục địa phương. - Tư liệu hình ảnh hoạt động.		Các tổ	
	4	[H5-5.3-04]	Hình ảnh tổ chức thi đua của Đoàn trường		TLTN	
	5	[H5-5.3-05]	Tài liệu giáo dục địa phương.		P. Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp		P. Hiệu trưởng	

	2	[H5-5.4-02]	Hình ảnh các hoạt động trải nghiệm của học sinh		TLTN	
	3	[H5-5.4-03]	Phân công giáo viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		P. Hiệu trưởng	
	4	[H5-5.4-04]	Báo cáo hoạt động hướng nghiệp		P. Hiệu trưởng	
	5	[H5-5.4-05]	Kế hoạch tổ bộ môn		Tổ bộ môn	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống		Ban giám hiệu	
	2	[H5-5.5-02]	Hình ảnh hoạt động của các Câu lạc bộ		Câu lạc bộ	
	3	[H5-5.5-03]	Hình ảnh tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống		Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Bảng tổng hợp đánh giá, xếp loại học lực của học sinh theo từng khối		Phó Hiệu trưởng	
	2	[H5-5.6-02]	Bảng tổng hợp đánh giá, xếp loại hạnh kiểm của học sinh theo từng khối.		Phó Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.6-03]	Báo cáo tổng kết năm học từ 2019 – 2024.		Phó Hiệu trưởng	